

Phụ lục III

DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG, UBND CẤP HUYỆN, UBND CẤP XÃ, TỈNH LẠNG SƠN

(Kèm theo Quyết định số 815/QĐ-UBND ngày 03 /4/2025
của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

Phần I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC XÂY DỰNG QUY TRÌNH NỘI BỘ THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG (52 TTHC¹)

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (35 TTHC)

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện
1	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất	UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Văn phòng Đăng ký đất đai (VPĐKĐĐ), cơ quan Thuế
2	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Văn phòng Đăng ký đất đai (VPĐKĐĐ), UBND cấp xã, cơ quan thuế, cơ quan có chức năng quản lý về xây dựng cấp huyện
3	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý	Văn phòng Đăng ký đất đai (VPĐKĐĐ), Chi nhánh VPĐKĐĐ, UBND cấp xã
4	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không theo phương án dồn điền, đổi thửa, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng	Văn phòng Đăng ký đất đai (VPĐKĐĐ), Chi nhánh VPĐKĐĐ, cơ quan thuế
5	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Phòng Nông

¹ Có 01 TTHC cấp huyện cùng thực hiện liên thông và một cửa, theo từng trường hợp quy định (số thứ tự 14 mục II)

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện
		ng nghiệp và Môi trường, Văn phòng Đăng ký đất đai (VPĐKĐĐ), cơ quan thuế
6	Đăng ký biến động đối với trường hợp đổi tên hoặc thay đổi thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất; thay đổi hạn chế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc có thay đổi quyền đối với thửa đất liền kề; giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên	Văn phòng Đăng ký đất đai (VPĐKĐĐ), Chi nhánh VPĐKĐĐ, cơ quan Thuế, UBND cấp xã
7	Đăng ký tài sản gắn liền với thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận hoặc đăng ký thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký	Văn phòng Đăng ký đất đai (VPĐKĐĐ), Chi nhánh VPĐKĐĐ, cơ quan Thuế
8	Đăng ký biến động thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức hoặc chuyển đổi mô hình tổ chức	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Văn phòng Đăng ký đất đai (VPĐKĐĐ), cơ quan thuế
9	Đăng ký biến động đối với trường hợp thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo thỏa thuận của các thành viên hộ gia đình hoặc của vợ và chồng; quyền sử dụng đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm, quyền sở hữu công trình ngầm; bán tài sản, điều chuyển, chuyển nhượng quyền sử dụng đất là tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo kết quả giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã được đăng ký, bao gồm cả xử lý khoản nợ có nguồn gốc từ khoản nợ xấu của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài	Văn phòng Đăng ký đất đai (VPĐKĐĐ), Chi nhánh VPĐKĐĐ, cơ quan Thuế
10	Đăng ký biến động đối với trường hợp điều chỉnh quy hoạch xây dựng chi tiết; cấp Giấy chứng nhận cho từng thửa đất theo quy hoạch xây dựng chi tiết cho chủ đầu tư dự án có nhu cầu	Văn phòng Đăng ký đất đai (VPĐKĐĐ), cơ quan Thuế
11	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền	Văn phòng Đăng ký đất đai (VPĐKĐĐ), Chi nhánh VPĐKĐĐ, cơ quan Thuế
12	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không đúng mục đích đã được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014	Chi nhánh VPĐKĐĐ, cơ quan Thuế

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện
13	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Chi nhánh VPĐKĐĐ, cơ quan Thuế, UBND cấp xã
14	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp cá nhân, hộ gia đình đã được cấp Giấy chứng nhận một phần diện tích vào loại đất ở trước ngày 01 tháng 7 năm 2004, phần diện tích còn lại của thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận	UBND cấp huyện, Phòng Nông nghiệp và Môi trường, Chi nhánh VPĐKĐĐ, cơ quan Thuế, UBND cấp xã
15	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	VPĐKĐĐ, Chi nhánh VPĐKĐĐ, cơ quan Thuế
16	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	VPĐKĐĐ, Chi nhánh VPĐKĐĐ, UBND cấp xã
17	Đăng ký đất đai đối với trường hợp chuyển nhượng dự án bất động sản	Sở Nông nghiệp và Môi trường, VPĐKĐĐ, Chi nhánh VPĐKĐĐ, cơ quan thuế
18	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	VPĐKĐĐ, Chi nhánh VPĐKĐĐ, UBND cấp xã, cơ quan Thuế
19	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng trong dự án bất động sản	VPĐKĐĐ, Chi nhánh VPĐKĐĐ, cơ quan Thuế
20	Cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai	VPĐKĐĐ, Chi nhánh VPĐKĐĐ, UBND cấp xã
21	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường, VPĐKĐĐ, Cơ quan thuế (nếu có)
22	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo pháp luật về đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường, VPĐKĐĐ, Cơ quan thuế (nếu có)

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện
23	Giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất	UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường, VPĐKĐĐ, Cơ quan thuế (nếu có)
24	Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin chuyển mục đích sử dụng đất là tổ chức trong nước	UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường, VPĐKĐĐ, Cơ quan thuế (nếu có)
25	Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin chuyển mục đích sử dụng đất là tổ chức trong nước	UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường, VPĐKĐĐ, Cơ quan thuế (nếu có)
26	Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất mà người sử dụng đất là tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp công lập, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường, VPĐKĐĐ, Cơ quan thuế (nếu có)
27	Giao đất, cho thuê đất từ quỹ đất do tổ chức, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài sử dụng đất quy định tại Điều 180 Luật Đất đai, do công ty nông, lâm trường quản lý, sử dụng quy định tại Điều 181 Luật Đất đai Đất đai mà người xin giao đất, cho thuê đất là tổ chức trong nước, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường, VPĐKĐĐ, Cơ quan thuế (nếu có)
28	Gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất mà người xin gia hạn sử dụng đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	UBND tỉnh, Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh, VPĐKĐĐ, Cơ quan thuế (nếu có)
29	Điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư mà người sử dụng đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường, VPĐKĐĐ, Cơ quan thuế (nếu có)
30	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất mà người sử dụng đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt	UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường, VPĐKĐĐ, Cơ quan thuế (nếu có)

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện
	Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	
31	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bàn giao đất trên thực địa mà người sử dụng đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường, VPĐKĐĐ, Cơ quan thuế (nếu có)
32	Sử dụng đất kết hợp đa mục đích mà người sử dụng là tổ chức	UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường, VPĐKĐĐ, Cơ quan thuế (nếu có)
33	Chấp thuận tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án	UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường, VPĐKĐĐ
34	Thẩm định, phê duyệt phương án sử dụng đất	UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường
35	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân cấp tỉnh	UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường

Ghi chú: Cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng gồm: Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn và UBND các huyện, thành phố.

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (17 TTHC²)

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện
1	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với cá nhân, cộng đồng dân cư, hộ gia đình đang sử dụng đất	UBND cấp huyện, Phòng Nông nghiệp và Môi trường, Chi nhánh VPĐKĐĐ, Cơ quan Thuế, cơ quan có chức năng quản lý về xây dựng cấp huyện, UBND cấp xã

² Có 01 TTHC cùng thực hiện liên thông và một cửa, theo từng trường hợp quy định (số thứ tự 14)

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện
2	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu có sai sót	UBND cấp huyện, Phòng Nông nghiệp và Môi trường, Chi nhánh VPĐKĐĐ
3	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	UBND cấp huyện, Phòng Nông nghiệp và Môi trường, Chi nhánh VPĐKĐĐ, UBND cấp xã
4	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp tặng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước hoặc cộng đồng dân cư hoặc mở rộng đường giao thông	Phòng Nông nghiệp và Môi trường, Chi nhánh VPĐKĐĐ, UBND cấp xã
5	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là cá nhân	UBND cấp huyện, Phòng Nông nghiệp và Môi trường, VPĐKĐĐ/ Chi nhánh VPĐKĐĐ, Cơ quan thuế (nếu có)
6	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là cá nhân	UBND cấp huyện, Phòng Nông nghiệp và Môi trường, VPĐKĐĐ hoặc Chi nhánh VPĐKĐĐ, Cơ quan thuế (nếu có)
7	Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin chuyển mục đích sử dụng đất là cá nhân	UBND cấp huyện, Phòng Nông nghiệp và Môi trường, VPĐKĐĐ hoặc Chi nhánh VPĐKĐĐ, Cơ quan thuế (nếu có)
8	Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đất đai mà người xin chuyển mục đích sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân	UBND cấp huyện, Phòng Nông nghiệp và Môi trường, VPĐKĐĐ hoặc Chi nhánh VPĐKĐĐ, Cơ quan thuế (nếu có)
9	Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất mà người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân	UBND cấp huyện, Phòng Nông nghiệp và Môi trường, VPĐKĐĐ hoặc Chi nhánh VPĐKĐĐ, Cơ quan thuế (nếu có)
10	Giao đất, cho thuê đất từ quỹ đất do tổ chức, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn	UBND cấp huyện, Phòng Nông nghiệp và Môi trường, VPĐKĐĐ hoặc

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện
	đầu tư nước ngoài sử dụng đất quy định tại Điều 180 Luật Đất đai, do công ty nông, lâm trường quản lý, sử dụng quy định tại Điều 181 Luật Đất đai mà người xin giao đất, cho thuê đất là cá nhân	Chi nhánh VPĐKĐĐ, Cơ quan thuế (nếu có)
11	Gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất mà người xin gia hạn sử dụng đất là cá nhân, cộng đồng dân cư	UBND cấp huyện, Phòng Nông nghiệp và Môi trường, VPĐKĐĐ hoặc Chi nhánh VPĐKĐĐ, Cơ quan thuế (nếu có)
12	Điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư mà người sử dụng đất là cá nhân, cộng đồng dân cư	UBND cấp huyện, Phòng Nông nghiệp và Môi trường, VPĐKĐĐ hoặc Chi nhánh VPĐKĐĐ, Cơ quan thuế (nếu có)
13	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất mà người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân	UBND cấp huyện, Phòng Nông nghiệp và Môi trường, VPĐKĐĐ hoặc Chi nhánh VPĐKĐĐ, Cơ quan thuế (nếu có)
14	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bản giao đất trên thực địa mà người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân	UBND cấp huyện, Phòng Nông nghiệp và Môi trường, VPĐKĐĐ hoặc Chi nhánh VPĐKĐĐ, Cơ quan thuế (nếu có)
15	Giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan tại ngũ, quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc phòng, sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân công an, người làm công tác cơ yếu và người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước mà chưa được giao đất ở, nhà ở; giáo viên, nhân viên y tế đang công tác tại các xã biên giới, hải đảo thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhưng chưa có đất ở, nhà ở tại nơi công tác hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại xã mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại thị trấn thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh	UBND cấp huyện, UBND cấp xã, Phòng Nông nghiệp và Môi trường

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện
	tế - xã hội đặc biệt khó khăn mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở	
16	Sử dụng đất kết hợp đa mục đích mà người sử dụng là cá nhân	UBND cấp huyện, Phòng Nông nghiệp và Môi trường, Cơ quan thuế (nếu có)
17	Xác định lại diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2004	UBND cấp huyện, Phòng Nông nghiệp và Môi trường, Chi nhánh VPĐKĐĐ

Ghi chú: Cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng gồm: Phòng Quản lý đô thị thành phố Lạng Sơn, Phòng Kinh tế Hạ tầng các huyện

Phần II

QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG

Các cụm từ viết tắt:

- Nông nghiệp và Môi trường: NNMT
- Quản lý đất đai: QLDD
- Văn phòng Đăng ký đất đai: VPĐKDD
- Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai: CNVPĐKDD
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: GCN
- Hợp đồng thuê đất: HĐTD
- Công chức Bộ phận Một cửa: CCMC
- Trung tâm Phục vụ hành chính công: TTPVHCC
- Công chức Địa chính: CCĐC
- Ủy ban nhân dân: UBND

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (35 TTHC)

1. Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất

1.1. Trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu

- Thời hạn giải quyết TTHC:

+ Trường hợp 1: Không quá 20 ngày làm việc

+ Trường hợp 2: Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn 30 ngày làm việc.

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả, chuyển hồ sơ đến Phòng QLDD	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLDD	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	- Kiểm tra thực tế sử dụng đất của tổ chức,	Chuyên viên	08 ngày	14,5 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
	xác định ranh giới cụ thể của thửa đất theo quy định; - Lập Tờ trình về việc đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất; trình Lãnh đạo Phòng QLDD xem xét	Phòng QLDD		
B4	Kiểm tra, xem xét trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng QLDD	01 ngày	02 ngày
B5	Xem xét, ký duyệt Tờ trình	Lãnh đạo Sở NNMT	01 ngày	01 ngày
B6	Phát hành văn bản; chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh	Văn thư Sở NNMT	1/2 ngày	1/2 ngày
B7	Xem xét, Quyết định; chuyển Quyết định về hình thức sử dụng đất cho Sở NNMT	Lãnh đạo UBND tỉnh	04 ngày	04 ngày
B8	Phân công xử lý hồ sơ sau khi có Quyết định về hình thức sử dụng đất	Lãnh đạo Sở NNMT	1/4 ngày	1/4 ngày
B9	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLDD	1/4 ngày	1/4 ngày
B10	Đối với trường hợp phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất thì xác định giá đất và gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến cơ quan thuế để xác định và thông báo thu nghĩa vụ tài chính cho người sử dụng đất	Chuyên viên Phòng QLDD	03 ngày	05 ngày
B11	- Chuyển hồ sơ đến Văn phòng đăng ký đất đai; - Chuyển Quyết định về hình thức sử dụng đất cho CCMC	Chuyên viên Phòng QLDD	1/2 ngày	01 ngày
B12	Cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai	Viên chức VPĐKĐĐ	01 ngày	01 ngày
B13	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi.	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			20 ngày làm việc	30 ngày làm việc

1.2. Trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu

- Thời hạn giải quyết TTHC:

+ Trường hợp 1: Không quá 23 ngày làm việc

+ Trường hợp 2: Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn 33 ngày làm việc.

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả, chuyển hồ sơ cho UBND tỉnh	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Chuyển hồ sơ đến Phòng QLDD	Lãnh đạo Sở NNMT	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLDD	1/4 ngày	1/4 ngày
B4	- Kiểm tra thực tế sử dụng đất của tổ chức, xác định ranh giới cụ thể của thửa đất theo quy định; - Lập Tờ trình về việc đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất; trình Lãnh đạo Phòng QLDD xem xét	Chuyên viên Phòng QLDD	08 ngày	15 ngày
B5	Kiểm tra, trình Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt tờ trình	Lãnh đạo Phòng QLDD	01 ngày	02 ngày
B6	Xem xét, ký duyệt Tờ trình	Lãnh đạo Sở NNMT	1/2 ngày	01 ngày
B7	Phát hành văn bản; Chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh	Văn thư Sở NNMT	1/2 ngày	1/2 ngày
B8	Xem xét, Quyết định; chuyển Quyết định về hình thức sử dụng đất cho Sở NNMT	Lãnh đạo UBND tỉnh	04 ngày	04 ngày
B9	Phân công xử lý hồ sơ sau khi có Quyết định về hình thức sử dụng đất	Lãnh đạo Sở NNMT	1/4 ngày	1/4 ngày
B10	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLDD	1/2 ngày	1/2 ngày
B11	Đối với trường hợp phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất thì xác định giá đất và gửi Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến cơ quan thuế để xác định và thông báo thu nghĩa vụ tài chính cho người sử dụng đất	Chuyên viên Phòng QLDD	3,5 ngày	05 ngày
B12	Xác định và thông báo thu nghĩa vụ tài chính cho người sử dụng đất; Thông báo về việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính cho Sở NNMT	Cơ quan Thuế	Không tính thời gian	
B13	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo sở NNMT	1/4 ngày	1/4 ngày
B14	Soạn thảo, in Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất, chuyển GCN đến Phòng QLDD	VPĐKDD	3/4 ngày	3/4 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B15	Soạn thảo Hợp đồng thuê đất, trình Lãnh đạo Phòng QLDD xem xét	Chuyên viên Phòng QLDD	01 ngày	01 ngày
B16	Kiểm tra, xem xét, trình Lãnh đạo Sở ký HĐTD và GCN	Lãnh đạo Phòng QLDD	1/2 ngày	1/2 ngày
B17	Xem xét, ký Hợp đồng thuê đất và GCN	Lãnh đạo Sở NNMT	1/2 ngày	1/2 ngày
B18	- Vào sổ vào sổ cấp GCN và sổ HĐTD; - Chuyển hồ sơ kèm theo bản sao Giấy chứng nhận đã cấp đến Văn phòng đăng ký đất đai; - Chuyển GCN, HĐTD cho CCMC	Chuyên viên Phòng QLDD	1/2 ngày	1/2 ngày
B19	Cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai	Viên chức VPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B20	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi.	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			23 ngày làm việc	33 ngày làm việc

2. Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài

2.1. Trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu

- Thời hạn giải quyết TTHC:

+ Trường hợp 1: Không quá 20 ngày làm việc

+ Trường hợp 2: Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn 30 ngày làm việc.

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả, chuyển hồ sơ cho Phòng ĐC, VPĐKĐĐ	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng ĐC	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Soạn thảo văn bản lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp xã để xác nhận hiện trạng sử dụng đất	Viên chức VPĐKĐĐ	02 ngày	03 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B4	Kiểm tra, trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ	Lãnh đạo Phòng ĐC	1/2 ngày	01 ngày
B5	Ký văn bản lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp xã	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/2 ngày	01 ngày
B6	Xác nhận hiện trạng sử dụng đất theo quy định, gửi xác nhận đến VPĐKĐĐ	UBND xã	03 ngày	05 ngày
B7	- Trích lục hoặc trích đo bản đồ địa chính; - Trường hợp chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng mà không có giấy xác nhận của cơ quan có chức năng quản lý về xây dựng cấp huyện về đủ điều kiện tồn tại nhà ở, công trình xây dựng đó theo quy định của pháp luật về xây dựng đối với trường hợp phải xin phép xây dựng quy định tại khoản 3 Điều 148, khoản 3 Điều 149 của Luật Đất đai thì dự thảo văn bản lấy ý kiến của cơ quan có chức năng quản lý về xây dựng cấp huyện	Viên chức VPĐKĐĐ	05 ngày	08 ngày
B8	Kiểm tra, trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ	Lãnh đạo Phòng ĐC	01 ngày	01 ngày
B9	Ký văn bản lấy ý kiến của cơ quan có chức năng quản lý về xây dựng cấp huyện, ký trích lục hoặc trích đo	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	3/4 ngày	01 ngày
B10	Ban hành Văn bản Trả lời ý kiến văn bản xin ý kiến của VPĐKĐĐ	Cơ quan có chức năng quản lý về xây dựng cấp huyện	03 ngày	03 ngày
B11	Chuyển viên chức để xử lý	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/2 ngày
B12	Tổng hợp, soạn thảo Thông báo xác nhận kết quả đăng ký đất đai	Viên chức VPĐKĐĐ	02 ngày	03 ngày
B13	Kiểm tra, trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ	Lãnh đạo Phòng ĐC	1/2 ngày	01 ngày
B14	Ký thông báo xác nhận kết quả đăng ký đất đai	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/2 ngày	01 ngày
B15	Hoàn thiện hồ sơ, lập, cập nhật thông tin đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai, chuyển kết quả về CCMC	VC VPĐKĐĐ	1/2 ngày	01 ngày
B16	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi.	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			20 ngày làm việc	30 ngày làm việc

2.2. Trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu

- Thời hạn giải quyết TTHC:

+ Trường hợp 1: Không quá 23 ngày làm việc

+ Trường hợp 2: Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn 33 ngày làm việc.

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả, chuyển hồ sơ cho Phòng ĐC, VPĐKĐĐ	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng ĐC	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Soạn thảo văn bản lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp xã để xác nhận hiện trạng sử dụng đất	Viên chức VPĐKĐĐ	03 ngày	04 ngày
B4	Kiểm tra, trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ	Lãnh đạo Phòng ĐC	1/2 ngày	02 ngày
B5	Ký văn bản lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp xã	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/2 ngày	01 ngày
B6	Xác nhận hiện trạng sử dụng đất theo quy định, gửi xác nhận đến VPĐKĐĐ	UBND xã	03 ngày	05 ngày
B7	- Trích lục hoặc trích đo bản đồ địa chính; - Trường hợp chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng mà không có giấy xác nhận của cơ quan có chức năng quản lý về xây dựng cấp huyện về đủ điều kiện tồn tại nhà ở, công trình xây dựng đó theo quy định của pháp luật về xây dựng đối với trường hợp phải xin phép xây dựng quy định tại khoản 3 Điều 148, khoản 3 Điều 149 của Luật Đất đai thì dự thảo văn bản lấy ý kiến của cơ quan có chức năng quản lý về xây dựng cấp huyện	Viên chức VPĐKĐĐ	07 ngày	09 ngày
B8	Kiểm tra, trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ	Lãnh đạo Phòng ĐC	3/4 ngày	02 ngày
B9	Ký văn bản lấy ý kiến của cơ quan có chức năng quản lý về xây dựng cấp huyện, ký trích lục hoặc trích đo	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/2 ngày	1,5 ngày
B10	Ban hành Văn bản Trả lời ý kiến văn bản xin ý kiến của VPĐKĐĐ	Cơ quan có chức năng quản lý về xây dựng	03 ngày	03 ngày

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
		cấp huyện		
B11	Chuyển viên chức để xử lý	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/2 ngày
B12	Trường hợp đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận: Soạn thảo Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến cơ quan thuế; lập, cập nhật thông tin đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.	Viên chức VPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B13	Kiểm tra, trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ	Lãnh đạo Phòng ĐC	1/2 ngày	1/2 ngày
B14	Ký Phiếu chuyển thông tin địa chính	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B15	Cơ quan thuế xác định và thông báo thu nghĩa vụ tài chính cho người sử dụng đất; gửi thông báo về việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến Sở NNMT	Cơ quan Thuế	Không tính thời gian	Không tính thời gian
B16	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo sở NNMT	1/4 ngày	1/4 ngày
B17	Soạn thảo, in Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất, chuyển GCN đến Phòng QLĐĐ	VPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B18	Soạn thảo HĐĐĐ trình Lãnh đạo Phòng QLĐĐ	Chuyên viên Phòng QLĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B19	Kiểm tra, xem xét, trình Lãnh đạo Sở ký HĐĐĐ và GCN	Lãnh đạo Phòng QLĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B20	Xem xét, ký Hợp đồng thuê đất và GCN	Lãnh đạo Sở NNMT	1/4 ngày	1/4 ngày
B21	- Vào sổ vào sổ cấp GCN và sổ HĐĐĐ; - Chuyển hồ sơ kèm theo bản sao Giấy chứng nhận đã cấp đến Văn phòng đăng ký đất đai; - Chuyển GCN, HĐĐĐ cho CCMC	Chuyên viên Phòng QLĐĐ	1/2 ngày	01 ngày
B22	Chỉnh lý, cập nhật thông tin đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai,	Viên chức VPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B23	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi.	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			23 ngày làm việc	33 ngày làm việc

3. Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý

- Thời hạn giải quyết TTHC:

+ Trường hợp 1: Không quá 20 ngày làm việc

+ Trường hợp 2: Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn 30 ngày làm việc.

3.1. Đối với Tổ chức trong nước, tổ chức kinh tế; UBND cấp xã

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả, chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo VPĐKĐĐ	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Lập, cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.	Viên chức VPĐKĐĐ	19,5 ngày	29,5 ngày
B4	Trả kết quả TTHC; thống kê, theo dõi	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			20 ngày làm việc	30 ngày làm việc

3.2. Đối với cộng đồng dân cư

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả, chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo VPĐKĐĐ	CCMC tại UBND cấp xã	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo UBND xã	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Kiểm tra, Xác nhận hiện trạng sử dụng đất theo quy định, trình Lãnh	CCĐC cấp xã	07 ngày	15 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
	đạo UBND xã			
B4	Ký xác nhận hiện trạng sử dụng đất; chuyển đến VPĐKĐĐ tỉnh	Lãnh đạo UBND xã	02 ngày	02 ngày
B5	Lập, cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.	Viên chức VPĐKĐĐ	10,5 ngày	12,5 ngày
B4	Trả kết quả TTHC; thống kê, theo dõi	CCMC tại UBND cấp xã	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			20 ngày làm việc	30 ngày làm việc

4. Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không theo phương án dồn điền, đổi thửa, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng

4.1. Trường hợp chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không theo phương án dồn điền, đổi thửa hoặc trường hợp chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất

- Thời hạn giải quyết TTHC:

+ Trường hợp 1: Không quá 10 ngày làm việc

+ Trường hợp 2: Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn 20 ngày làm việc.

4.1.1. Đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	Tiếp nhận hồ sơ; hẹn ngày trả kết quả; chuyển hồ sơ cho Phòng ĐC, VPĐKĐĐ	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày	1/4 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng ĐC	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: Thông báo lý do và trả hồ sơ cho người yêu cầu đăng ký; - Trường hợp, hồ sơ đủ điều kiện chuyển nhượng: Thực hiện theo quy định và thì lập phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính	Viên chức VPĐKĐĐ	02 ngày	9,5 ngày
B4	Kiểm tra, trình Phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính	Lãnh đạo Phòng ĐC	01 ngày	01 ngày
B5	Ký Phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/2 ngày	01 ngày
B6	Xác định và thông báo thu nghĩa vụ tài chính cho người sử dụng đất; gửi thông báo về việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến VPĐKĐĐ	Cơ quan Thuế	Không tính thời gian	Không tính thời gian
B7	Chuyển thông báo cho viên chức xử lý	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B8	Hoàn thiện hồ sơ, viết GCN và chuyển Lãnh đạo Phòng ĐC	Viên chức VPĐKĐĐ	03 ngày	03 ngày
B9	Kiểm tra hồ sơ, trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ ký GCN	Lãnh đạo Phòng ĐC	01 ngày	02 ngày
B10	Kiểm tra, ký GCN, chuyển Viên chức VPĐKĐĐ	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	01 ngày	02 ngày
B12	Hoàn thiện hồ sơ; Chinh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai chuyển kết quả	Viên chức VPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B13	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc	20 ngày làm việc

4.1.2. Đối với cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	Tiếp nhận hồ sơ; hẹn ngày trả kết quả; chuyển hồ sơ cho CNVPĐKĐĐ	CCMC cấp huyện/cấp xã	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: Thông báo lý do và trả hồ sơ cho người yêu cầu đăng ký; - Trường hợp, hồ sơ đủ điều kiện chuyển nhượng: Thực hiện theo quy định và thì lập phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính	Viên chức CNVPĐKĐĐ	05 ngày	10 ngày
B4	Ký Phiếu chuyển thông tin để chuyển Chi cục Thuế xác định nghĩa vụ tài chính	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày	02 ngày
B5	Cơ quan thuế xác định và thông báo thu nghĩa vụ tài chính cho người sử dụng đất; gửi thông báo về việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến CN VPĐKĐĐ	Chi cục Thuế	Không tính thời gian	Không tính thời gian
B6	Chuyển thông báo cho chuyên viên xử lý	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B7	Hoàn thiện hồ sơ, trình Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ xem xét	Viên chức CNVPĐKĐĐ	02 ngày	04 ngày
B8	Duyệt hồ sơ, Ký Giấy chứng nhận; Chuyển viên chức CNVPĐKĐĐ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	01 ngày	02 ngày
B9	Hoàn thiện hồ sơ; Chinh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai chuyển kết quả	Viên chức CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày	01 ngày
B10	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi	CCMC cấp huyện/cấp xã	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			10 ngày làm việc	20 ngày làm việc

4.2. Trường hợp cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng

- Thời hạn giải quyết TTHC:

+ Trường hợp 1: Không quá 05 ngày làm việc

+ Trường hợp 2: Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn 15 ngày làm việc.

4.1.1. Đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	Tiếp nhận hồ sơ; hẹn ngày trả kết quả; chuyển hồ sơ cho Phòng ĐC, VPĐKĐĐ	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng ĐC	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: Thông báo lý do và trả hồ sơ cho người yêu cầu đăng ký; - Trường hợp, hồ sơ đủ điều kiện chuyển nhượng: Thực hiện theo quy định và thi lập phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính	Viên chức VPĐKĐĐ	01 ngày	04 ngày
B4	Kiểm tra, trình Phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính	Lãnh đạo Phòng ĐC	1/2 ngày	01 ngày
B5	Ký Phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/2 ngày
B6	Cơ quan thuế xác định và thông báo thu nghĩa vụ tài chính cho người sử dụng đất; gửi thông báo về việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến VPĐKĐĐ	Cơ quan Thuế	Không tính thời gian	Không tính thời gian
B7	Chuyển thông báo cho viên chức xử lý	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/2 ngày
B8	Hoàn thiện hồ sơ, viết GCN và chuyển Lãnh đạo Phòng ĐC	Viên chức VPĐKĐĐ	01 ngày	06 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B9	Kiểm tra hồ sơ, trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ ký GCN	Lãnh đạo Phòng ĐC	1/2 ngày	01 ngày
B10	Kiểm tra, ký GCN, chuyển VC VPĐKĐĐ	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/2 ngày	01 ngày
B12	Hoàn thiện hồ sơ; Chinh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai chuyển kết quả	Viên chức VPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B13	Trả kết quả đã giải quyết; thông kê và theo dõi	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết			05 ngày làm việc	15 ngày làm việc

4.2.2. Đối với cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	Tiếp nhận hồ sơ; hẹn ngày trả kết quả; chuyển hồ sơ cho CNVPĐKĐĐ	CCMC cấp huyện/cấp xã	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: Thông báo lý do và trả hồ sơ cho người yêu cầu đăng ký; - Trường hợp, hồ sơ đủ điều kiện chuyển nhượng: Thực hiện theo quy định và thi lập phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính	Viên chức CNVPĐKĐĐ	1,5 ngày	6,5 ngày
B4	Ký Phiếu chuyển thông tin để chuyển Chi cục Thuế xác định nghĩa vụ tài chính	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày	1,5 ngày
B5	Cơ quan thuế xác định và thông báo thu	Chi cục Thuế	Không tính	Không tính

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
	nghĩa vụ tài chính cho người sử dụng đất; gửi thông báo về việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến CN VPĐKĐĐ			
B6	Chuyển thông báo cho chuyên viên xử lý	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B7	Hoàn thiện hồ, trình Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ xem xét	Viên chức CNVPĐKĐĐ	01 ngày	03 ngày
B8	Duyệt hồ sơ, Ký Giấy chứng nhận; Chuyển viên chức CNVPĐKĐĐ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày	2,5 ngày
B9	Hoàn thiện hồ sơ; Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai chuyên kết quả	Viên chức CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B10	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi	CCMC cấp huyện/cấp xã	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			05 ngày làm việc	15 ngày làm việc

5. Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm

- Thời hạn giải quyết TTHC:

+ Trường hợp 1: Không quá 10 ngày làm việc

+ Trường hợp 2: Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn 20 ngày làm việc.

5.1. Đối với tổ chức

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	Tiếp nhận hồ sơ; hẹn ngày trả kết quả; chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng ĐC, VPĐKĐĐ.	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng ĐC	1/4 ngày	1/4 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B3	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: Thông báo lý do và trả hồ sơ cho người yêu cầu đăng ký; - Trường hợp, hồ sơ đủ điều kiện chuyển nhượng: Thực hiện theo quy định và chuyển hồ sơ đến Phòng QLDD	Viên chức VPĐKĐĐ	01 ngày	03 ngày
B4	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLDD	1/4 ngày	1/4 ngày
B5	- Xác định giá đất, soạn thảo hợp đồng thuê đất đối với bên mua, bên nhận góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê mà không phải ban hành lại quyết định cho thuê đất; - Soạn thảo Thông báo bằng gửi cơ quan thuế về việc hết hiệu lực của hợp đồng thuê đất đối với bên bán, bên góp vốn bằng tài sản;	Chuyên viên phòng QLDD	02 ngày	06 ngày
B6	Kiểm tra hồ sơ, trình Lãnh đạo Sở ký HĐTĐ, Thông báo để gửi cơ quan Thuế	Lãnh đạo Phòng QLDD	1/2 ngày	01 ngày
B7	Ký tờ ký HĐTĐ, Thông báo để gửi cơ quan Thuế; chuyển VPĐKĐĐ	Lãnh đạo Sở NNMT	1/2 ngày	01 ngày
B8	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B9	Lập phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính	Viên chức VPĐKĐĐ	01 ngày	02 ngày
B10	Xem xét, trình phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính	Lãnh đạo Phòng ĐC	1/2 ngày	1/2 ngày
B11	Ký phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B12	Cơ quan thuế xác định và thông báo thu nghĩa vụ tài chính cho người sử dụng đất; gửi thông báo về việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến VPĐKĐĐ	Cơ quan Thuế	Không tính thời gian	Không tính thời gian
B13	Chuyển thông báo cho viên chức xử lý	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B14	Hoàn thiện hồ sơ, viết GCN và chuyển Lãnh đạo Phòng ĐC	Viên chức VPĐKĐĐ	01 ngày	02 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B15	Kiểm tra hồ sơ, trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ ký GCN	Lãnh đạo Phòng ĐC	1/2 ngày	01 ngày
B16	Kiểm tra, ký GCN, chuyển Viên chức VPĐKĐĐ	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/2 ngày	01 ngày
B17	Hoàn thiện hồ sơ; Chinh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai chuyển kết quả	Viên chức VPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B18	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			10 ngày làm việc	20 ngày làm việc

5.2. Đối với cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	Tiếp nhận hồ sơ; hẹn ngày trả kết quả; chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo CN VPĐKĐĐ.	CCMC cấp huyện/cấp xã	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo CN VPĐKĐĐ.	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: Thông báo lý do và trả hồ sơ cho người yêu cầu đăng ký; - Trường hợp, hồ sơ đủ điều kiện chuyển nhượng: Thực hiện theo quy định và chuyển hồ sơ đến Phòng NNMT	Viên chức CN VPĐKĐĐ	01 ngày	03 ngày
B4	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng NNMT	1/4 ngày	1/4 ngày
B5	- Xác định giá đất, soạn thảo hợp đồng thuê đất đối với bên mua, bên nhận góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê mà không phải ban hành lại quyết định cho thuê đất; - Soạn thảo Thông báo bằng gửi cơ quan thuế về việc hết hiệu lực của hợp đồng thuê đất đối với bên bán, bên góp vốn bằng tài sản;	Chuyên viên Phòng NNMT	02 ngày	07 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B6	Kiểm tra hồ sơ, ký HĐTĐ, Thông báo để gửi cơ quan Thuế	Lãnh đạo Phòng NNMT	01 ngày	02 ngày
B7	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B8	Lập phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính	Viên chức CNVPĐKĐĐ	01 ngày	01 ngày
B9	Xem xét, ký phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	01 ngày	01 ngày
B10	Cơ quan thuế xác định và thông báo thu nghĩa vụ tài chính cho người sử dụng đất; gửi thông báo về việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến CN VPĐKĐĐ	Cơ quan Thuế	Không tính thời gian	Không tính thời gian
B11	Chuyển thông báo cho viên chức xử lý	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B12	Hoàn thiện hồ sơ, viết GCN và chuyển Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	Viên chức VPĐKĐĐ	01 ngày	02 ngày
B13	Kiểm tra, ký GCN, chuyển Viên chức CNVPĐKĐĐ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	01 ngày	02 ngày
B14	Hoàn thiện hồ sơ; Chinh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai chuyển kết quả	Viên chức CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B15	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi	CCMC cấp huyện/cấp xã	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			10 ngày làm việc	20 ngày làm việc

6. Đăng ký biến động đối với trường hợp đổi tên hoặc thay đổi thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất; thay đổi hạn chế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc có thay đổi quyền đối với thửa đất liền kề; giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên

6.1. Trường hợp đổi tên hoặc thay đổi thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất

- Thời hạn giải quyết TTHC:

+ Trường hợp 1: Không quá 05 ngày làm việc

+ Trường hợp 2: Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn 15 ngày làm việc.

6.1.1. Đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	Tiếp nhận hồ sơ; hẹn ngày trả kết quả; chuyển hồ sơ cho Phòng ĐC, VPĐKĐĐ	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng ĐC	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Thực hiện thẩm định theo quy định; Hoàn thiện hồ sơ, viết GCN và chuyển Lãnh đạo Phòng ĐC	Viên chức VPĐKĐĐ	03 ngày	10 ngày
B4	Kiểm tra hồ sơ, trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ ký GCN	Lãnh đạo Phòng ĐC	1/2 ngày	02 ngày
B5	Kiểm tra, ký GCN, chuyển Viên chức VPĐKĐĐ	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/2 ngày	02 ngày
B6	Hoàn thiện hồ sơ; Chinh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai chuyển kết quả	Viên chức VPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B7	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết			05 ngày làm việc	15 ngày làm việc

6.1.2. Đối với cá nhân, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, cộng đồng dân cư

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	Tiếp nhận hồ sơ; hẹn ngày trả kết quả; chuyển hồ sơ cho CN VPĐKĐĐ	CCMC cấp huyện/cấp xã	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo CN VPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Thực hiện thẩm định theo quy định;	Viên chức	03 ngày	12 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
	Hoàn thiện hồ sơ, viết GCN và chuyển Lãnh đạo CN VPĐKKĐĐ	CNVPĐKKĐĐ		
B4	Kiểm tra, ký GCN, chuyển Viên chức CNVPĐKKĐĐ	Lãnh đạo CNVPĐKKĐĐ	01 ngày	02 ngày
B5	Hoàn thiện hồ sơ; Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai chuyển kết quả	Viên chức CNVPĐKKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B6	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi	CCMC cấp huyện/cấp xã	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết			05 ngày làm việc	15 ngày làm việc

6.2. Trường hợp thay đổi hạn chế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc có thay đổi quyền đối với thửa đất liền kề

- Thời hạn giải quyết TTHC:

+ Trường hợp 1: Không quá 07 ngày làm việc

+ Trường hợp 2: Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn 17 ngày làm việc.

6.2.1. Đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	Tiếp nhận hồ sơ; hẹn ngày trả kết quả; chuyển hồ sơ cho Phòng ĐC, VPĐKKĐĐ	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng ĐC	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Thực hiện thẩm định theo quy định; Hoàn thiện hồ sơ, viết GCN và chuyển Lãnh đạo Phòng ĐC	Viên chức VPĐKKĐĐ	3,5 ngày	11,5 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B4	Kiểm tra hồ sơ, trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ ký GCN	Lãnh đạo Phòng ĐC	01 ngày	02 ngày
B5	Kiểm tra, ký GCN, chuyển Viên chức VPĐKĐĐ	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	01 ngày	02 ngày
B6	Hoàn thiện hồ sơ; Chinh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai chuyển kết quả	Viên chức VPĐKĐĐ	01 ngày	01 ngày
B7	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết			07 ngày làm việc	17 ngày làm việc

6.2.2. Đối với cá nhân, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, cộng đồng dân cư

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	Tiếp nhận hồ sơ; hẹn ngày trả kết quả; chuyển hồ sơ cho CN VPĐKĐĐ	CCMC cấp huyện/cấp xã	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo CN VPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Thực hiện thẩm định theo quy định; Hoàn thiện hồ sơ, viết GCN và chuyển Lãnh đạo CN VPĐKĐĐ	Viên chức CNVPĐKĐĐ	04 ngày	13 ngày
B4	Kiểm tra, ký GCN, chuyển Viên chức CNVPĐKĐĐ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1,5 ngày	2,5 ngày
B5	Hoàn thiện hồ sơ; Chinh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai chuyển kết quả	Viên chức CNVPĐKĐĐ	01 ngày	01 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B6	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi	CCMC cấp huyện/cấp xã	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết			07 ngày làm việc	17 ngày làm việc

6.3. Trường hợp giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên

- Thời hạn giải quyết TTHC:

+ Trường hợp 1: Không quá 10 ngày làm việc

+ Trường hợp 2: Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn 20 ngày làm việc.

6.3.1. Đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	Tiếp nhận hồ sơ; hẹn ngày trả kết quả; chuyển hồ sơ cho UBND cấp xã nơi có đất	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo UBND xã	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Kiểm tra, soạn thảo văn bản xác nhận về tình trạng sạt lở tự nhiên, trình Lãnh đạo UBND xã	CCĐC xã	2,5 ngày	03 ngày
B4	Ký văn bản xác nhận về tình trạng sạt lở tự nhiên, gửi đến VPĐKĐĐ	Lãnh đạo UBND xã	01 ngày	01 ngày
B5	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/2 ngày
B6	Đo đạc, xác định lại diện tích thửa đất; thực hiện thẩm định theo quy định; Hoàn thiện hồ sơ, viết GCN và chuyển Lãnh đạo Phòng ĐC	Viên chức VPĐKĐĐ	03 ngày	10 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B7	Kiểm tra hồ sơ, trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ ký GCN	Lãnh đạo Phòng ĐC	01 ngày	02 ngày
B8	Kiểm tra, ký GCN, chuyển VC VPĐKĐĐ	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	01 ngày	02 ngày
B9	Hoàn thiện hồ sơ; Chinh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai chuyển kết quả	Viên chức VPĐKĐĐ	3/4 ngày	01 ngày
B10	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc	20 ngày làm việc

6.3.2. Đối với cá nhân, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, cộng đồng dân cư

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	Tiếp nhận hồ sơ; hẹn ngày trả kết quả; chuyển hồ sơ cho UBND cấp xã nơi có đất	CCMC cấp huyện/cấp xã	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo UBND xã	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Kiểm tra, soạn thảo văn bản xác nhận về tình trạng sạt lở tự nhiên, trình Lãnh đạo UBND xã	CCĐC xã	02 ngày	04 ngày
B4	Ký văn bản xác nhận về tình trạng sạt lở tự nhiên, gửi đến VPĐKĐĐ	Lãnh đạo UBND xã	01 ngày	01 ngày
B5	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/2 ngày
B6	Đo đạc, xác định lại diện tích thửa đất; thực hiện thẩm định theo quy định; Hoàn thiện hồ sơ, viết GCN và	Viên chức CNVPĐKĐĐ	04 ngày	11 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
	chuyển Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ			
B7	Kiểm tra, ký GCN, chuyển VC VPĐKĐĐ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1,5 ngày	02 ngày
B8	Hoàn thiện hồ sơ; Chinh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai chuyển kết quả	Viên chức CN VPĐKĐĐ	3/4 ngày	01 ngày
B9	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi	CCMC cấp huyện/cấp xã	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc	20 ngày làm việc

7. Đăng ký tài sản gắn liền với thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận hoặc đăng ký thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký

7.1. Trường hợp đăng ký quyền sở hữu tài sản gắn liền với thửa đất đã cấp Giấy chứng nhận

- Thời hạn giải quyết TTHC:

+ Trường hợp 1: Không quá 10 ngày làm việc

+ Trường hợp 2: Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn 20 ngày làm việc.

7.1.1. Đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả, chuyển hồ sơ cho Phòng ĐC, VPĐKĐĐ	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng ĐC, VPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Thực hiện thẩm định hồ sơ theo quy định và lập Phiếu chuyển thông tin địa chính gửi cơ quan thuế	Viên chức VPĐKĐĐ	4,5 ngày	12 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B4	Xem xét, trình phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính	Lãnh đạo Phòng ĐC	1/2 ngày	01 ngày
B5	Ký phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/2 ngày	01 ngày
B6	Cơ quan thuế xác định và thông báo thu nghĩa vụ tài chính cho người sử dụng đất; gửi thông báo về việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến VPĐKĐĐ	Cơ quan Thuế	Không tính thời gian	Không tính thời gian
B7	Chuyển thông báo cho viên chức xử lý	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/2 ngày
B8	Hoàn thiện hồ sơ, viết GCN và chuyển Lãnh đạo Phòng ĐC	Viên chức VPĐKĐĐ	02 ngày	02 ngày
B9	Kiểm tra hồ sơ, trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ ký GCN	Lãnh đạo Phòng ĐC	1/2 ngày	01 ngày
B10	Kiểm tra, ký GCN, chuyển Viên chức VPĐKĐĐ	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/2 ngày	01 ngày
B11	Hoàn thiện hồ sơ; Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai, chuyển kết quả	Viên chức VPĐKĐĐ	3/4 ngày	01 ngày
B12	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi.	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			10 ngày làm việc	20 ngày làm việc

7.1.2. Đối với cá nhân, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, cộng đồng dân cư

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả, chuyển hồ sơ cho CNVPĐKĐĐ	CCMC cấp huyện/cấp xã	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Thực hiện thẩm định hồ sơ theo quy định và lập Phiếu chuyển thông tin địa chính gửi cơ quan thuế	Viên chức CN VPĐKĐĐ	4,5 ngày	12 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B4	Ký phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	01 ngày	02 ngày
B5	Cơ quan thuế xác định và thông báo thu nghĩa vụ tài chính cho người sử dụng đất; gửi thông báo về việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến VPĐKĐĐ	Cơ quan Thuế	Không tính thời gian	Không tính thời gian
B6	Chuyển thông báo cho viên chức xử lý	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/2 ngày
B8	Hoàn thiện hồ sơ, viết GCN và trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ ký GCN	Viên chức CNVPĐKĐĐ	02 ngày	03 ngày
B9	Kiểm tra, ký GCN, chuyển VC CNVPĐKĐĐ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	01 ngày	01 ngày
B10	Hoàn thiện hồ sơ; Chinh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai, chuyển kết quả	Viên chức CNVPĐKĐĐ	3/4 ngày	01 ngày
B11	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi.	CCMC cấp huyện/cấp xã	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			10 ngày làm việc	20 ngày làm việc

7.2. Đối với trường hợp đăng ký thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký

- Thời hạn giải quyết TTHC:

+ Trường hợp 1: Không quá 07 ngày làm việc

+ Trường hợp 2: Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn 17 ngày làm việc.

7.2.1. Đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả, chuyển hồ sơ cho Phòng ĐC, VPĐKĐĐ	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng ĐC	1/4 ngày	1/4 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B3	Thực hiện thẩm định hồ sơ theo quy định và lập Phiếu chuyển thông tin địa chính gửi cơ quan thuế	Viên chức VPĐKĐĐ	2,5 ngày	08 ngày
B4	Xem xét, trình phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính	Lãnh đạo Phòng ĐC	1/2 ngày	01 ngày
B5	Ký phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/2 ngày	01 ngày
B6	Cơ quan thuế xác định và thông báo thu nghĩa vụ tài chính cho người sử dụng đất; gửi thông báo về việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến VPĐKĐĐ	Cơ quan Thuế	Không tính thời gian	Không tính thời gian
B7	Chuyển thông báo cho viên chức xử lý	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/2 ngày
B8	Hoàn thiện hồ sơ, viết GCN và chuyển Lãnh đạo Phòng ĐC	Viên chức VPĐKĐĐ	01 ngày	02 ngày
B9	Kiểm tra hồ sơ, trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ ký GCN	Lãnh đạo Phòng ĐC	1/2 ngày	02 ngày
B10	Kiểm tra, ký GCN, chuyển VC VPĐKĐĐ	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/2 ngày	01 ngày
B11	Hoàn thiện hồ sơ; Chinh lý, cập nhật biên động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai, chuyển kết quả	Viên chức VPĐKĐĐ	3/4 ngày	01 ngày
B12	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi.	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			07 ngày làm việc	17 ngày làm việc

7.2.2. Đối với cá nhân, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, cộng đồng dân cư

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả, chuyển hồ sơ cho CNVPĐKĐĐ	CCMC cấp huyện/cấp xã	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B3	Thực hiện thẩm định hồ sơ theo quy định và lập Phiếu chuyển thông tin địa chính gửi cơ quan thuế	Viên chức CN VPĐKĐĐ	2,5 ngày	10 ngày
B4	Ký phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	01 ngày	02 ngày
B5	Cơ quan thuế xác định và thông báo thu nghĩa vụ tài chính cho người sử dụng đất; gửi thông báo về việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến VPĐKĐĐ	Cơ quan Thuế	Không tính thời gian	Không tính thời gian
B6	Chuyển thông báo cho viên chức xử lý	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/2 ngày
B7	Hoàn thiện hồ sơ, viết GCN và trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ ký GCN	Viên chức CNVPĐKĐĐ	01 ngày	02 ngày
B8	Kiểm tra, ký GCN, chuyển VC CNVPĐKĐĐ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	01 ngày	01 ngày
B9	Hoàn thiện hồ sơ; Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai, chuyển kết quả	Viên chức CNVPĐKĐĐ	3/4 ngày	01 ngày
B10	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi.	CCMC cấp huyện/cấp xã	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			07 ngày làm việc	17 ngày làm việc

8. Đăng ký biến động thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức hoặc chuyển đổi mô hình tổ chức

- Thời hạn giải quyết TTHC:

+ Trường hợp 1: Không quá 08 ngày làm việc (64 giờ)

+ Trường hợp 2: Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn 18 ngày làm việc.

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả, chuyển hồ sơ cho Phòng ĐC, VPĐKĐĐ	CCMC tại TTPVHCC	01 giờ	1/4 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng ĐC	01 giờ	1/4 ngày
B3	- Thực hiện thẩm định hồ sơ theo quy định; - Trường hợp thuê đất trả tiền hằng năm: Chuyển hồ sơ cho Phòng QLDD	Viên chức VPĐKĐĐ	12 giờ	05 ngày
B4	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLDD	01 giờ	1/4 ngày
B5	Soạn thảo Phiếu chuyển thông tin địa chính, trình Lãnh đạo Phòng QLDD	Chuyên viên Phòng QLDD	08 giờ	02 ngày
B6	Kiểm tra, trình Lãnh đạo Sở ký Phiếu chuyển thông tin địa chính	Lãnh đạo Phòng QLDD	02 giờ	01 ngày
B7	Ký Phiếu chuyển thông tin địa chính, chuyển đến cơ quan Thuế	Lãnh đạo Sở NNMT	02 giờ	01 ngày
B8	Xác định và Thông báo đơn giá thuê đất, gửi đến Sở NNMT	Cơ quan Thuế	Không tính thời gian	Không tính thời gian
B9	Phân công xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng QLDD	01 giờ	1/4 ngày
B10	Soạn thảo hợp đồng thuê đất, trình Lãnh đạo Phòng QLDD xem xét	Chuyên viên Phòng QLDD	06 giờ	01 ngày
B11	Kiểm tra, trình Lãnh đạo Sở ký HĐTD	Lãnh đạo Phòng QLDD	02 giờ	1/2 ngày
B12	Ký hợp đồng thuê đất, chuyển hồ sơ cho VPĐKĐĐ	Lãnh đạo Sở NNMT	02 giờ	1/2 ngày
B13	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	01 giờ	1/4 ngày
B14	Soạn thảo Phiếu chuyển thông tin địa chính, trình Lãnh đạo Phòng ĐC	Viên chức VPĐKĐĐ	04 giờ	01 ngày
B15	Xem xét, trình phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính	Lãnh đạo Phòng ĐC	02 giờ	1/2 ngày
B16	Ký phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	02 giờ	1/2 ngày
B17	Cơ quan thuế xác định và thông báo thu nghĩa vụ tài chính cho người sử dụng đất; gửi thông báo về việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến VPĐKĐĐ	Cơ quan Thuế	Không tính thời gian	Không tính thời gian
B18	Chuyển thông báo cho viên chức xử lý	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	01 giờ	1/4 ngày
B19	Hoàn thiện hồ sơ, viết GCN và chuyển Lãnh đạo Phòng ĐC	Viên chức VPĐKĐĐ	08 giờ	02 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B20	Kiểm tra hồ sơ, trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ ký GCN	Lãnh đạo Phòng ĐC	02 giờ	1/2 ngày
B21	Kiểm tra, ký GCN, chuyển VC VPĐKĐĐ	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	02 giờ	1/2 ngày
B22	Hoàn thiện hồ sơ; Chinh lý, cập nhật biên động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai, chuyển kết quả	Viên chức VPĐKĐĐ	04 giờ	1/2 ngày
B23	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi.	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			64 giờ (08 ngày làm việc)	18 ngày làm việc

9. Đăng ký biến động đối với trường hợp thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo thỏa thuận của các thành viên hộ gia đình hoặc của vợ và chồng; quyền sử dụng đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm, quyền sở hữu công trình ngầm; bán tài sản, điều chuyển, chuyển nhượng quyền sử dụng đất là tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo kết quả giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã được đăng ký, bao gồm cả xử lý khoản nợ có nguồn gốc từ khoản nợ xấu của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài

9.1. Trường hợp thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do sự thỏa thuận của các thành viên hộ gia đình hoặc của vợ và chồng

- Thời hạn giải quyết TTHC:

+ Trường hợp 1: Không quá 08 ngày làm việc

+ Trường hợp 2: Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn 18 ngày làm việc.

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả, chuyển hồ sơ cho CNVPĐKĐĐ	CCMC cấp huyện/cấp xã	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo		1/4 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
		CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày	
B3	Thực hiện thẩm định hồ sơ theo quy định và lập Phiếu chuyển thông tin địa chính gửi cơ quan thuế	Viên chức CN VPĐKĐĐ	03 ngày	09 ngày
B4	Ký phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	01 ngày	02 ngày
B5	Cơ quan thuế xác định và thông báo thu nghĩa vụ tài chính cho người sử dụng đất; gửi thông báo về việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến VPĐKĐĐ	Cơ quan Thuế	Không tính thời gian	Không tính thời gian
B6	Chuyển thông báo cho viên chức xử lý	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/2 ngày
B8	Hoàn thiện hồ sơ, viết GCN và trình Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ ký GCN	Viên chức CNVPĐKĐĐ	1,75 ngày	03 ngày
B9	Kiểm tra, ký GCN, chuyển Viên chức CNVPĐKĐĐ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	01 ngày	02 ngày
B10	Hoàn thiện hồ sơ; Chinh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai, chuyển kết quả	Viên chức CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày	01 ngày
B11	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi.	CCMC cấp huyện/cấp xã	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			08 ngày làm việc	18 ngày làm việc

9.2. Trường hợp nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo kết quả hòa giải thành về tranh chấp đất đai, khiếu nại, tố cáo về đất; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do xử lý tài sản thế chấp

- Thời hạn giải quyết TTHC:

+ Trường hợp 1: Không quá 08 ngày làm việc

+ Trường hợp 2: Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn 18 ngày làm việc.

9.2.1. Đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả, chuyển hồ sơ cho Phòng ĐC, VPĐKĐĐ	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng ĐC	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Thực hiện thẩm định hồ sơ theo quy định và lập Phiếu chuyển thông tin địa chính gửi cơ quan thuế	Viên chức VPĐKĐĐ	3,5 ngày	09 ngày
B4	Xem xét, trình phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính	Lãnh đạo Phòng ĐC	1/2 ngày	01 ngày
B5	Ký phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/2 ngày	01 ngày
B6	Cơ quan thuế xác định và thông báo thu nghĩa vụ tài chính cho người sử dụng đất; gửi thông báo về việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến VPĐKĐĐ	Cơ quan Thuế	Không tính thời gian	Không tính thời gian
B7	Chuyển thông báo cho viên chức xử lý	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/2 ngày
B8	Hoàn thiện hồ sơ, viết GCN và chuyển Lãnh đạo Phòng ĐC	Viên chức VPĐKĐĐ	01 ngày	02 ngày
B9	Kiểm tra hồ sơ, trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ ký GCN	Lãnh đạo Phòng ĐC	1/2 ngày	02 ngày
B10	Kiểm tra, ký GCN, chuyển Viên chức VPĐKĐĐ	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/2 ngày	01 ngày
B11	Hoàn thiện hồ sơ; Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai, chuyển kết quả	Viên chức VPĐKĐĐ	3/4 ngày	01 ngày
B12	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi.	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			08 ngày làm việc	18 ngày làm việc

9.2.2. Đối với cá nhân, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, cộng đồng dân cư

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả, chuyển hồ sơ cho CNVPĐKĐĐ	CCMC cấp huyện/cấp xã	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Thực hiện thẩm định hồ sơ theo quy định và lập Phiếu chuyển thông tin địa chính gửi cơ quan thuế	Viên chức CN VPĐKĐĐ	3,5 ngày	11 ngày
B4	Ký phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	01 ngày	02 ngày
B5	Cơ quan thuế xác định và thông báo thu nghĩa vụ tài chính cho người sử dụng đất; gửi thông báo về việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến CNVPĐKĐĐ	Cơ quan Thuế	Không tính thời gian	Không tính thời gian
B6	Chuyển thông báo cho viên chức xử lý	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/2 ngày
B8	Hoàn thiện hồ sơ, viết GCN và trình Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ ký GCN	Viên chức CNVPĐKĐĐ	01 ngày	02 ngày
B9	Kiểm tra, ký GCN, chuyển Viên chức CNVPĐKĐĐ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	01 ngày	01 ngày
B10	Hoàn thiện hồ sơ; Chinh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai, chuyển kết quả	Viên chức CNVPĐKĐĐ	3/4 ngày	01 ngày
B11	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi.	CCMC cấp huyện/cấp xã	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			08 ngày làm việc	18 ngày làm việc

9.3. Trường hợp thay đổi về quyền sử dụng đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm, quyền sở hữu công trình ngầm

- Thời hạn giải quyết TTHC:

+ Trường hợp 1: Không quá 15 ngày làm việc

+ Trường hợp 2: Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn 25 ngày làm việc.

9.3.1. Đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả, chuyển hồ sơ cho Phòng ĐC, VPĐKĐĐ	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng ĐC	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Thực hiện thẩm định hồ sơ theo quy định và lập Phiếu chuyển thông tin địa chính gửi cơ quan thuế	Viên chức VPĐKĐĐ	7,5 ngày	14 ngày
B4	Xem xét, trình phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính	Lãnh đạo Phòng ĐC	01 ngày	02 ngày
B5	Ký phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	01 ngày	01 ngày
B6	Cơ quan thuế xác định và thông báo thu nghĩa vụ tài chính cho người sử dụng đất; gửi thông báo về việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến VPĐKĐĐ	Cơ quan Thuế	Không tính thời gian	Không tính thời gian
B7	Chuyển thông báo cho viên chức xử lý	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/2 ngày
B8	Hoàn thiện hồ sơ, viết GCN và chuyển Lãnh đạo Phòng ĐC	Viên chức VPĐKĐĐ	02 ngày	03 ngày
B9	Kiểm tra hồ sơ, trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ ký GCN	Lãnh đạo Phòng ĐC	01 ngày	02 ngày
B10	Kiểm tra, ký GCN, chuyển Viên chức VPĐKĐĐ	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	01 ngày	01 ngày
B11	Hoàn thiện hồ sơ; Chinh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai, chuyển kết quả	Viên chức VPĐKĐĐ	3/4 ngày	01 ngày
B12	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi.	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			15 ngày làm việc	25 ngày làm việc

9.3.2. Đối với cá nhân, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, cộng đồng dân cư

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả, chuyển hồ sơ cho CNVPĐKĐĐ	CCMC cấp huyện/cấp xã	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Thực hiện thẩm định hồ sơ theo quy định và lập Phiếu chuyển thông tin địa chính gửi cơ quan thuế	Viên chức CNVPĐKĐĐ	8,5 ngày	17 ngày
B4	Ký phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	01 ngày	02 ngày
B5	Cơ quan thuế xác định và thông báo thu nghĩa vụ tài chính cho người sử dụng đất; gửi thông báo về việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến CNVPĐKĐĐ	Cơ quan Thuế	Không tính thời gian	Không tính thời gian
B6	Chuyển thông báo cho viên chức xử lý	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/2 ngày
B8	Hoàn thiện hồ sơ, viết GCN và trình Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ ký GCN	Viên chức CNVPĐKĐĐ	02 ngày	02 ngày
B9	Kiểm tra, ký GCN, chuyển Viên chức CNVPĐKĐĐ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	02 ngày	02 ngày
B10	Hoàn thiện hồ sơ; Chinh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai, chuyển kết quả	Viên chức CNVPĐKĐĐ	3/4 ngày	01 ngày
B11	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi.	CCMC cấp huyện/cấp xã	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			15 ngày làm việc	25 ngày làm việc

9.4. Trường hợp bán tài sản, điều chuyển, chuyển nhượng quyền sử dụng đất là tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công

- Thời hạn giải quyết TTHC:

+ Trường hợp 1: Không quá 10 ngày làm việc

+ Trường hợp 2: Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn 20 ngày làm việc.

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả, chuyển hồ sơ cho Phòng ĐC, VPĐKĐĐ	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng ĐC	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Thực hiện thẩm định hồ sơ theo quy định và lập Phiếu chuyển thông tin địa chính gửi cơ quan thuế	Viên chức VPĐKĐĐ	5,5 ngày	11 ngày
B4	Xem xét, trình phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính	Lãnh đạo Phòng ĐC	1/2 ngày	01 ngày
B5	Ký phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/2 ngày	01 ngày
B6	Cơ quan thuế xác định và thông báo thu nghĩa vụ tài chính cho người sử dụng đất; gửi thông báo về việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến VPĐKĐĐ	Cơ quan Thuế	Không tính thời gian	Không tính thời gian
B7	Chuyển thông báo cho viên chức xử lý	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/2 ngày
B8	Hoàn thiện hồ sơ, viết GCN và chuyển Lãnh đạo Phòng ĐC	Viên chức VPĐKĐĐ	01 ngày	02 ngày
B9	Kiểm tra hồ sơ, trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ ký GCN	Lãnh đạo Phòng ĐC	1/2 ngày	02 ngày
B10	Kiểm tra, ký GCN, chuyển Viên chức VPĐKĐĐ	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/2 ngày	01 ngày
B11	Hoàn thiện hồ sơ; Chinh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai, chuyển kết quả	Viên chức VPĐKĐĐ	3/4 ngày	01 ngày
B12	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi.	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			10 ngày làm việc	20 ngày làm việc

10. Đăng ký biến động đối với trường hợp điều chỉnh quy hoạch xây dựng chi tiết; cấp Giấy chứng nhận cho từng thửa đất theo quy hoạch xây dựng chi tiết cho chủ đầu tư dự án có nhu cầu

- Thời hạn giải quyết TTHC:

+ Trường hợp 1: Không quá 05 ngày làm việc

+ Trường hợp 2: Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn 15 ngày làm việc.

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả, chuyển hồ sơ cho Phòng ĐC, VPĐKĐĐ	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng ĐC	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Thực hiện thẩm định hồ sơ theo quy định và lập Phiếu chuyển thông tin địa chính gửi cơ quan thuế	Viên chức VPĐKĐĐ	1,5 ngày	07 ngày
B4	Xem xét, trình phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính	Lãnh đạo Phòng ĐC	1/4 ngày	01 ngày
B5	Ký phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/4 ngày	01 ngày
B6	Cơ quan thuế xác định và thông báo thu nghĩa vụ tài chính cho người sử dụng đất; gửi thông báo về việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến VPĐKĐĐ	Cơ quan Thuế	Không tính thời gian	Không tính thời gian
B7	Chuyển thông báo cho viên chức xử lý	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/2 ngày
B8	Hoàn thiện hồ sơ, viết GCN và chuyển Lãnh đạo Phòng ĐC	Viên chức VPĐKĐĐ	01 ngày	02 ngày
B9	Kiểm tra hồ sơ, trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ ký GCN	Lãnh đạo Phòng ĐC	1/2 ngày	01 ngày
B10	Kiểm tra, ký GCN, chuyển Viên chức VPĐKĐĐ	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/4 ngày	01 ngày
B11	Hoàn thiện hồ sơ; Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai, chuyển kết quả	Viên chức VPĐKĐĐ	1/2 ngày	01 ngày
B12	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi.	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			05 ngày làm việc	15 ngày làm việc

11. Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền

- Thời hạn giải quyết TTHC:

+ Trường hợp 1: Không quá 10 ngày làm việc

+ Trường hợp 2: Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn 20 ngày làm việc.

11.1. Đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả, chuyển hồ sơ cho Phòng ĐC, VPĐKĐĐ	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng ĐC	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Thực hiện thẩm định hồ sơ theo quy định và lập Phiếu chuyển thông tin địa chính gửi cơ quan thuế	Viên chức VPĐKĐĐ	4,5 ngày	12 ngày
B4	Xem xét, trình phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính	Lãnh đạo Phòng ĐC	1/2 ngày	01 ngày
B5	Ký phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/2 ngày	01 ngày
B6	Cơ quan thuế xác định và thông báo thu nghĩa vụ tài chính cho người sử dụng đất; gửi thông báo về việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến VPĐKĐĐ	Cơ quan Thuế	Không tính thời gian	Không tính thời gian
B7	Chuyển thông báo cho viên chức xử lý	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/2 ngày
B8	Hoàn thiện hồ sơ, viết GCN và chuyển Lãnh đạo Phòng ĐC	Viên chức VPĐKĐĐ	02 ngày	02 ngày
B9	Kiểm tra hồ sơ, trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ ký GCN	Lãnh đạo Phòng ĐC	1/2 ngày	01 ngày
B10	Kiểm tra, ký GCN, chuyển Viên chức VPĐKĐĐ	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/2 ngày	01 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B11	Hoàn thiện hồ sơ; Chinh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai, chuyển kết quả	Viên chức VPĐKĐĐ	3/4 ngày	01 ngày
B12	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi.	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			10 ngày làm việc	20 ngày làm việc

11.2. Đối với cá nhân, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, cộng đồng dân cư

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả, chuyển hồ sơ cho CNVPĐKĐĐ	CCMC cấp huyện/cấp xã	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Thực hiện thẩm định hồ sơ theo quy định và lập Phiếu chuyển thông tin địa chính gửi cơ quan thuế	Viên chức CNVPĐKĐĐ	4,5 ngày	12 ngày
B4	Ký phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	01 ngày	02 ngày
B5	Cơ quan thuế xác định và thông báo thu nghĩa vụ tài chính cho người sử dụng đất; gửi thông báo về việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến CNVPĐKĐĐ	Cơ quan Thuế	Không tính thời gian	Không tính thời gian
B6	Chuyển thông báo cho viên chức xử lý	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/2 ngày
B7	Hoàn thiện hồ sơ, viết GCN và trình Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ ký GCN	Viên chức CNVPĐKĐĐ	02 ngày	03 ngày
B8	Kiểm tra, ký GCN, chuyển Viên chức CNVPĐKĐĐ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	01 ngày	01 ngày
B9	Hoàn thiện hồ sơ; Chinh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai, chuyển kết quả	Viên chức CNVPĐKĐĐ	3/4 ngày	01 ngày
B10	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo	CCMC cấp	Không tính	Không tính

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
	đổi.	huyện/cấp xã	thời gian	thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			10 ngày làm việc	20 ngày làm việc

12. Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không đúng mục đích đã được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014

- Thời hạn giải quyết TTHC:

+ Trường hợp 1: Không quá 10 ngày làm việc

+ Trường hợp 2: Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn 20 ngày làm việc.

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả, chuyển hồ sơ cho CNVPĐKĐĐ	CCMC cấp huyện/cấp xã	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Thực hiện thẩm định hồ sơ theo quy định và lập Phiếu chuyển thông tin địa chính gửi cơ quan thuế	Viên chức CN VPĐKĐĐ	4,5 ngày	12 ngày
B4	Ký phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	01 ngày	02 ngày
B5	Cơ quan thuế xác định và thông báo thu nghĩa vụ tài chính cho người sử dụng đất; gửi thông báo về việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến CNVPĐKĐĐ	Cơ quan Thuế	Không tính thời gian	Không tính thời gian
B6	Chuyển thông báo cho viên chức xử lý	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/2 ngày
B7	Hoàn thiện hồ sơ, viết GCN và trình Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ ký GCN	Viên chức CNVPĐKĐĐ	02 ngày	03 ngày
B8	Kiểm tra, ký GCN, chuyển Viên chức CNVPĐKĐĐ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	01 ngày	01 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B9	Hoàn thiện hồ sơ; Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai, chuyển kết quả	Viên chức CNVPĐKĐĐ	3/4 ngày	01 ngày
B10	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi.	CCMC cấp huyện/cấp xã	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			10 ngày làm việc	20 ngày làm việc

13. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp

- Thời hạn giải quyết TTHC:

+ Trường hợp 1: Không quá 10 ngày làm việc

+ Trường hợp 2: Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn 20 ngày làm việc.

13.1. Đối với trường hợp thửa đất gốc đã có Giấy chứng nhận, phần diện tích tăng thêm do nhận chuyển quyền sử dụng một phần thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả, chuyển hồ sơ cho CNVPĐKĐĐ	CCMC cấp huyện/cấp xã	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Kiểm tra hồ sơ, soạn thảo Thông báo cho bên chuyển quyền để niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất về việc làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận cho người nhận chuyển quyền. Trình Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	Viên chức CNVPĐKĐĐ	01 ngày	02 ngày
B4	Trường hợp không rõ địa chỉ của người chuyển quyền để thông báo thì thực hiện đăng tin 03 lần trên phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương.	Viên chức CNVPĐKĐĐ	Không tính thời gian	
B5	Xem xét, ký Thông báo, chuyển UBND cấp xã để niêm yết công khai	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B6	UBND cấp xã niêm yết công khai	UBND cấp xã	Không tính	Không tính

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
			thời gian	thời gian
B7	Sau thời hạn 30 ngày, kể từ ngày thông báo hoặc đăng tin lần đầu tiên trên phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương mà không có đơn đề nghị giải quyết tranh chấp thì thực hiện thẩm định hồ sơ theo quy định và lập Phiếu chuyển thông tin địa chính gửi cơ quan thuế	Viên chức CNVPĐKĐĐ	3,5 ngày	10,5 ngày
B8	Ký phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày	01 ngày
B9	Cơ quan thuế xác định và thông báo thu nghĩa vụ tài chính cho người sử dụng đất; gửi thông báo về việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến CNVPĐKĐĐ	Cơ quan Thuế	Không tính thời gian	Không tính thời gian
B10	Chuyển thông báo cho viên chức xử lý	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/2 ngày
B11	Hoàn thiện hồ sơ, viết GCN và trình Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ ký GCN	Viên chức CNVPĐKĐĐ	02 ngày	02 ngày
B12	Kiểm tra, ký GCN, chuyển Viên chức CNVPĐKĐĐ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	01 ngày	02 ngày
B13	Hoàn thiện hồ sơ; Chinh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai, chuyển kết quả	Viên chức CNVPĐKĐĐ	3/4 ngày	01 ngày
B14	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi.	CCMC cấp huyện/cấp xã	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			10 ngày làm việc	20 ngày làm việc

13.2. Đối với trường hợp thửa đất gốc đã có Giấy chứng nhận, phần diện tích đất chưa được cấp Giấy chứng nhận

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả, chuyển hồ sơ cho CNVPĐKĐĐ	CCMC cấp huyện/cấp xã	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B3	Kiểm tra hồ sơ, thực hiện thẩm định hồ sơ theo quy định. Chuyển Lãnh đạo CN VPĐKĐĐ	Viên chức VPĐKĐĐ	02 ngày	09 ngày
B4	Chuyển hồ sơ đến UBND cấp xã	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B5	Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thực hiện các công việc quy định tại Điều 33 của Nghị định số 101/2024/NĐ-CP đối với phần diện tích đất tăng thêm và chuyển hồ sơ kèm theo kết quả đến CNVPĐKĐĐ	UBND cấp xã	2,5 ngày	04 ngày
B6	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B7	Kiểm tra hồ sơ và lập Phiếu chuyển thông tin địa chính gửi cơ quan thuế	Viên chức CNVPĐKĐĐ	01 ngày	01 ngày
B8	Ký phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày	01 ngày
B9	Cơ quan thuế xác định và thông báo thu nghĩa vụ tài chính cho người sử dụng đất; gửi thông báo về việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến CNVPĐKĐĐ	Cơ quan Thuế	Không tính thời gian	Không tính thời gian
B10	Chuyển thông báo cho viên chức xử lý	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B11	Hoàn thiện hồ sơ, viết GCN và trình Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ ký GCN	Viên chức CNVPĐKĐĐ	01 ngày	02 ngày
B12	Kiểm tra, ký GCN, chuyển Viên chức CNVPĐKĐĐ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	01 ngày	01 ngày
B13	Hoàn thiện hồ sơ; Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai, chuyển kết quả	Viên chức CNVPĐKĐĐ	3/4 ngày	3/4 ngày
B14	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi.	CCMC cấp huyện/cấp xã	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			10 ngày làm việc	20 ngày làm việc

14. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp cá nhân, hộ gia đình đã được cấp Giấy chứng nhận một phần diện tích vào loại đất ở trước ngày 01 tháng 7 năm 2004, phần diện tích còn lại của thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận

- Thời hạn giải quyết TTHC:

+ Trường hợp 1: Không quá 20 ngày làm việc

+ Trường hợp 2: Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn 30 ngày làm việc.

14.1.Trường hợp tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận trước đây người sử dụng đất không có giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại Điều 137 của Luật Đất đai hoặc có giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại Điều 137 của Luật Đất đai nhưng không có nhu cầu xác định lại diện tích đất ở

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả, chuyển hồ sơ cho CNVPĐKĐĐ	CCMC cấp huyện/cấp xã	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Kiểm tra hồ sơ, thực hiện thẩm định hồ sơ theo quy định. Soạn thảo văn bản Lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất về hiện trạng sử dụng đất, tình trạng tranh chấp đất đai, trình Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	Viên chức CN VPĐKĐĐ	09 ngày	15 ngày
B4	Xem xét, ký văn bản lấy ý kiến UBND cấp xã	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	01 ngày	01 ngày
B5	Kiểm tra, có văn bản xác nhận về hiện trạng sử dụng đất, tình trạng tranh chấp đất đai, gửi đến CNVPĐKĐĐ	UBND cấp xã	03 ngày	05 ngày
B6	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B7	Kiểm tra hồ sơ và lập Phiếu chuyển thông tin địa chính gửi cơ quan thuế	Viên chức CNVPĐKĐĐ	01 ngày	01 ngày
B8	Ký phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày	01 ngày
B9	Cơ quan thuế xác định và thông báo thu nghĩa vụ tài chính cho người sử dụng đất; gửi thông báo về việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến CNVPĐKĐĐ	Cơ quan Thuế	Không tính thời gian	Không tính thời gian
B10	Chuyển thông báo cho viên chức xử lý	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B11	Hoàn thiện hồ sơ, viết GCN và trình Lãnh	Viên chức	02 ngày	03 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
	đạo CNVPĐKĐĐ ký GCN	CNVPĐKĐĐ		
B12	Kiểm tra, ký GCN, chuyển Viên chức CNVPĐKĐĐ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	02 ngày	02 ngày
B13	Hoàn thiện hồ sơ; Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai, chuyển kết quả	Viên chức CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày	01 ngày
B14	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi.	CCMC cấp huyện/cấp xã	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			20 ngày làm việc	30 ngày làm việc

14.2. Trường hợp tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận trước đây người sử dụng đất có giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại Điều 137 của Luật Đất đai và có nhu cầu xác định lại diện tích đất ở theo quy định tại khoản 6 Điều 141 của Luật Đất đai

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả, chuyển hồ sơ cho CNVPĐKĐĐ	CCMC cấp huyện/cấp xã	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Kiểm tra hồ sơ, trường hợp đủ điều kiện xác định lại diện tích đất ở thì chuyển hồ sơ đến Phòng NNMT	VC VPĐKĐĐ	02 ngày	02 ngày
B4	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng NNMT	1/4 ngày	1/4 ngày
B5	Xác định diện tích, loại đất theo quy định tại các điểm a, b và c khoản 4 và khoản 6 Điều 141 của Luật Đất đai, lập Phiếu chuyển thông tin địa chính gửi cơ quan thuế	CV Phòng NNMT	12 ngày	21 ngày
B6	Ký phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính	Lãnh đạo Phòng NNMT	1/2 ngày	01 ngày
B7	Cơ quan thuế xác định và thông báo thu nghĩa vụ tài chính cho người sử dụng đất; gửi thông báo về việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến Phòng NNMT	Cơ quan Thuế	Không tính	Không tính

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B8	Chuyển thông báo cho chuyên viên xử lý	Lãnh đạo Phòng NNMT	1/4 ngày	1/4 ngày
B9	Hoàn thiện hồ sơ, viết GCN và trình Lãnh đạo Phòng NNMT	CV Phòng NNMT	02 ngày	02 ngày
B10	Kiểm tra GCN, trình Lãnh đạo UBND huyện	Lãnh đạo Phòng NNMT	1/2 ngày	01 ngày
B11	Kiểm tra, ký GCN, chuyển CV Phòng NNMT	Lãnh đạo UBND huyện	01 ngày	01 ngày
B12	Hoàn thiện hồ sơ; chuyển kết quả ra BPMC; chuyển hồ sơ cho CNVPĐKĐĐ	CV Phòng NNMT	1/2 ngày	1/2 ngày
B13	Chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai,	Viên chức CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B14	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi.	CCMC cấp huyện/cấp xã	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			20 ngày làm việc	30 ngày làm việc

15. Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất

15.1. Trường hợp quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 38 của Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024

- Thời hạn giải quyết TTHC:

+ Trường hợp 1: Không quá 05 ngày làm việc

+ Trường hợp 2: Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn 15 ngày làm việc.

15.1.1. Đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả, chuyển hồ sơ cho Phòng ĐC, VPĐKĐĐ	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng ĐC	1/4 ngày	1/4 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B3	Thực hiện thẩm định hồ sơ theo quy định và lập Phiếu chuyển thông tin địa chính gửi cơ quan thuế	Viên chức VPĐKĐĐ	1,25 ngày	7,5 ngày
B4	Xem xét, trình phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính	Lãnh đạo Phòng ĐC	1/2 ngày	01 ngày
B5	Ký phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/2 ngày	01 ngày
B6	Cơ quan thuế xác định và thông báo thu nghĩa vụ tài chính cho người sử dụng đất; gửi thông báo về việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến VPĐKĐĐ	Cơ quan Thuế	Không tính thời gian	Không tính thời gian
B7	Chuyển thông báo cho viên chức xử lý	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B8	Hoàn thiện hồ sơ, viết GCN và chuyển Lãnh đạo Phòng ĐC	Viên chức VPĐKĐĐ	1/2 ngày	02 ngày
B9	Kiểm tra hồ sơ, trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ ký GCN	Lãnh đạo Phòng ĐC	1/2 ngày	01 ngày
B10	Kiểm tra, ký GCN, chuyển Viên chức VPĐKĐĐ	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/2 ngày	01 ngày
B11	Hoàn thiện hồ sơ; Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai, chuyển kết quả	Viên chức VPĐKĐĐ	1/2 ngày	3/4 ngày
B12	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi.	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			05 ngày làm việc	15 ngày làm việc

15.1.2. Đối với cá nhân, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, cộng đồng dân cư

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả, chuyển hồ sơ cho CNVPĐKĐĐ	CCMC cấp huyện/cấp xã	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B3	Thực hiện thẩm định hồ sơ theo quy định và lập Phiếu chuyển thông tin địa chính gửi cơ quan thuế	Viên chức CN VPĐKĐĐ	02 ngày	09 ngày
B4	Ký phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày	01 ngày
B5	Cơ quan thuế xác định và thông báo thu nghĩa vụ tài chính cho người sử dụng đất; gửi thông báo về việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến CNVPĐKĐĐ	Cơ quan Thuế	Không tính thời gian	Không tính thời gian
B6	Chuyển thông báo cho viên chức xử lý	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/2 ngày
B8	Hoàn thiện hồ sơ, viết GCN và trình Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ ký GCN	Viên chức CNVPĐKĐĐ	3/4 ngày	02 ngày
B9	Kiểm tra, ký GCN, chuyển Viên chức CNVPĐKĐĐ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày	01 ngày
B10	Hoàn thiện hồ sơ; Chinh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai, chuyển kết quả	Viên chức CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày	01 ngày
B11	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi.	CCMC cấp huyện/cấp xã	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			05 ngày làm việc	15 ngày làm việc

15.2. Trường hợp quy định tại điểm i³ khoản 1 Điều 38 của Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024

- Thời hạn giải quyết TTHC:

+ Trường hợp 1: Không quá 10 ngày làm việc

+ Trường hợp 2: Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn 20 ngày làm việc.

15.2.1. Đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả,	CCMC tại		1/4 ngày

³ i. Thay đổi kích thước các cạnh, diện tích, số hiệu của thửa đất do đo đạc lập bản đồ địa chính, trích đo địa chính thửa đất mà ranh giới thửa đất không thay đổi

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
	chuyển hồ sơ cho Phòng ĐC, VPĐKĐĐ	TTPVHCC	1/4 ngày	
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng ĐC, VPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Thực hiện thẩm định hồ sơ theo quy định và lập Phiếu chuyển thông tin địa chính gửi cơ quan thuế	VC VPĐKĐĐ	5,5 ngày	12,5 ngày
B4	Xem xét, trình phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính	Lãnh đạo Phòng ĐC	1/2 ngày	01 ngày
B5	Ký phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/2 ngày	01 ngày
B6	Cơ quan thuế xác định và thông báo thu nghĩa vụ tài chính cho người sử dụng đất; gửi thông báo về việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến VPĐKĐĐ	Cơ quan Thuế	Không tính	Không tính
B7	Chuyển thông báo cho viên chức xử lý	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B8	Hoàn thiện hồ sơ, viết GCN và chuyển Lãnh đạo Phòng ĐC	VC VPĐKĐĐ	01 ngày	02 ngày
B9	Kiểm tra hồ sơ, trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ ký GCN	Lãnh đạo Phòng ĐC	3/4 ngày	01 ngày
B10	Kiểm tra, ký GCN, chuyển VC VPĐKĐĐ	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/2 ngày	01 ngày
B11	Hoàn thiện hồ sơ; Chinh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai, chuyển kết quả	Viên chức VPĐKĐĐ	1/2 ngày	3/4 ngày
B12	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi.	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			10 ngày làm việc	20 ngày làm việc

15.2.2. Đối với cá nhân, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, cộng đồng dân cư

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả, chuyển hồ sơ cho CNVPĐKĐĐ	CCMC cấp huyện/cấp xã	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo		1/4 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
		CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày	
B3	Thực hiện thẩm định hồ sơ theo quy định và lập Phiếu chuyển thông tin địa chính gửi cơ quan thuế	Viên chức CN VPĐKĐĐ	4,5 ngày	14 ngày
B4	Ký phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	01 ngày	01 ngày
B5	Cơ quan thuế xác định và thông báo thu nghĩa vụ tài chính cho người sử dụng đất; gửi thông báo về việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến CNVPĐKĐĐ	Cơ quan Thuế	Không tính thời gian	Không tính thời gian
B6	Chuyển thông báo cho viên chức xử lý	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/2 ngày
B8	Hoàn thiện hồ sơ, viết GCN và trình Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ ký GCN	Viên chức CNVPĐKĐĐ	02 ngày	02 ngày
B9	Kiểm tra, ký GCN, chuyển Viên chức CNVPĐKĐĐ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	01 ngày	01 ngày
B10	Hoàn thiện hồ sơ; Chinh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai, chuyển kết quả	Viên chức CNVPĐKĐĐ	3/4 ngày	01 ngày
B11	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi.	CCMC cấp huyện/cấp xã	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			10 ngày làm việc	20 ngày làm việc

16. Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất

- Thời hạn giải quyết TTHC:

+ Trường hợp 1: Không quá 10 ngày làm việc

+ Trường hợp 2: Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn 20 ngày làm việc.

16.1. Đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả, chuyển hồ sơ cho Phòng ĐC, VPĐKĐĐ	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng ĐC	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	<p>Thẩm định hồ sơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp phát hiện thừa đất, tài sản gắn liền với đất được cấp GCN đã được chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc đang thế chấp tại các tổ chức tín dụng, tổ chức kinh tế khác hoặc cá nhân theo quy định của pháp luật thì thông báo, trả lại hồ sơ cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất; - Trường hợp không phát hiện thừa đất, tài sản gắn liền với đất được cấp GCN đã được chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc đang thế chấp tại các tổ chức tín dụng, tổ chức kinh tế khác hoặc cá nhân theo quy định của pháp luật: Thực hiện đăng tin 03 lần trên phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương trong thời gian 15 ngày 	Viên chức VPĐKĐĐ	Không tính thời gian	Không tính thời gian
B4	Hoàn thiện hồ sơ theo quy định, trình Lãnh đạo Phòng ĐC	Viên chức VPĐKĐĐ	07 ngày	15 ngày
B5	Duyệt hồ sơ, chuyển Lãnh đạo VPĐKĐĐ	Lãnh đạo Phòng ĐC	01 ngày	02 ngày
B6	Kiểm tra, ký Quyết định hủy, đồng thời ký GCN, chuyển Viên chức VPĐKĐĐ	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	01 ngày	02 ngày
B7	Chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; chuyển hồ sơ đã giải quyết cho CCMC	Viên chức VPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B8	Trả kết quả TTHC; thống kê, theo dõi	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	Không tính thời gian

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
Tổng thời gian giải quyết TTHC			10 ngày làm việc	20 ngày làm việc

16.2.Đối với cá nhân, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, cộng đồng dân cư

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả, chuyển hồ sơ cho CNVPĐKĐĐ	CCMC cấp huyện/ cấp xã	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp phát hiện thửa đất, tài sản gắn liền với đất được cấp GCN đã được chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc đang thế chấp tại các tổ chức tín dụng, tổ chức kinh tế khác hoặc cá nhân theo quy định của pháp luật thì thông báo, trả lại hồ sơ cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất; - Trường hợp không phát hiện thửa đất, tài sản gắn liền với đất được cấp GCN đã được chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc đang thế chấp tại các tổ chức tín dụng, tổ chức kinh tế khác hoặc cá nhân theo quy định của pháp luật: Soạn thảo công văn đề chuyển thông tin đến UBND xã nơi có đất, trình LĐ CNVPĐKĐĐ	Viên chức CNVPĐKĐĐ	02 ngày	02 ngày
B4	Xem xét, ký công văn đề chuyển thông tin đến UBND xã nơi có đất	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	3/4 ngày	3/4 ngày
B5	UBND xã thực hiện niêm yết công khai về việc mất GCN và kết thúc	UBND cấp xã	Không tính thời gian	Không tính thời gian

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
	niêm yết, gửi hồ sơ đến CNVPĐKĐĐ theo quy định			
B6	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B7	Hoàn thiện hồ sơ theo quy định, trình Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	Viên chức CNVPĐKĐĐ	4,5 ngày	13,5 ngày
B8	Kiểm tra, ký Quyết định hủy, đồng thời ký GCN, chuyển hồ sơ và GCN đến Viên chức CNVPĐKĐĐ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	01 ngày	02 ngày
B9	Hoàn thiện hồ sơ, Chinh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; chuyển hồ sơ đã giải quyết cho CCMC	Viên chức CNVPĐKĐĐ	01 ngày	01 ngày
B10	Trả kết quả TTHC; thống kê, theo dõi	CCMC cấp huyện/cấp xã	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			10 ngày làm việc	20 ngày làm việc

17. Đăng ký đất đai đối với trường hợp chuyển nhượng dự án bất động sản

- Thời hạn giải quyết TTHC:

+ Trường hợp 1: Không quá 10 ngày làm việc

+ Trường hợp 2: Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn 20 ngày làm việc.

17.1. Trường hợp bên nhận chuyển nhượng dự án không phải là tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài và đất để thực hiện dự án đã được cấp Giấy chứng nhận

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	Tiếp nhận hồ sơ; hẹn ngày trả kết quả; chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng ĐC,	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày	1/4 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
	VPĐKĐĐ.			
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng ĐC	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: Thông báo lý do và trả hồ sơ cho người yêu cầu đăng ký; - Trường hợp, hồ sơ đủ điều kiện chuyển nhượng: Lập phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính	Viên chức VPĐKĐĐ	4,5 ngày	13 ngày
B4	Xem xét, trình phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính	Lãnh đạo Phòng ĐC	1/2 ngày	1/2 ngày
B5	Ký phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B6	Cơ quan thuế xác định và thông báo thu nghĩa vụ tài chính cho người sử dụng đất; gửi thông báo về việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến VPĐKĐĐ	Cơ quan Thuế	Không tính thời gian	Không tính thời gian
B7	Chuyển thông báo cho viên chức xử lý	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B8	Hoàn thiện hồ sơ, viết GCN và chuyển Lãnh đạo Phòng ĐC	Viên chức VPĐKĐĐ	02 ngày	02 ngày
B9	Kiểm tra hồ sơ, trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ ký GCN	Lãnh đạo Phòng ĐC	1/2 ngày	01 ngày
B10	Kiểm tra, ký GCN, chuyển Viên chức VPĐKĐĐ	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/2 ngày	01 ngày
B11	Hoàn thiện hồ sơ; Chinh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai chuyển kết quả	Viên chức VPĐKĐĐ	1/2 ngày	01 ngày
B12	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			10 ngày làm việc	20 ngày làm việc

17.2. Trường hợp bên nhận chuyển nhượng dự án không phải là tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài và đất để thực hiện dự án chưa được cấp Giấy chứng nhận

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	Tiếp nhận hồ sơ; hẹn ngày trả kết quả; chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng ĐC, VPĐKĐĐ.	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng ĐC	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: Thông báo lý do và trả hồ sơ cho người yêu cầu đăng ký; - Trường hợp, hồ sơ đủ điều kiện chuyển nhượng: Lập phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính	Viên chức VPĐKĐĐ	02 ngày	09 ngày
B4	Xem xét, trình phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính	Lãnh đạo Phòng ĐC	01 ngày	01 ngày
B5	Ký phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/2 ngày	01 ngày
B6	Cơ quan thuế xác định và thông báo thu nghĩa vụ tài chính cho người sử dụng đất; gửi thông báo về việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến VPĐKĐĐ	Cơ quan Thuế	Không tính thời gian	Không tính thời gian
B7	Chuyển thông báo cho viên chức xử lý	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B8	Hoàn thiện hồ sơ, viết GCN và chuyển Lãnh đạo VPĐKĐĐ	Viên chức VPĐKĐĐ	1,5 ngày	02 ngày
B9	Chuyển hồ sơ đến Phòng QLĐĐ	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B10	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B11	Thẩm định hồ sơ, trình Lãnh đạo Phòng QLĐĐ	Chuyên viên Phòng QLĐĐ	01 ngày	01 ngày
B12	Kiểm tra hồ sơ, trình Lãnh đạo Sở NNMT	Lãnh đạo Phòng QLĐĐ	01 ngày	02 ngày
B13	Kiểm tra, ký GCN, chuyển VPĐKĐĐ	Lãnh đạo Sở NNMT	01 ngày	02 ngày
B14	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B15	Hoàn thiện hồ sơ; Chinh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai chuyển kết quả	Viên chức VPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B16	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			10 ngày làm việc	20 ngày làm việc

18. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định

Thời gian giải quyết TTHC:

+ Trường hợp 1: Không quá 10 ngày làm việc

+ Trường hợp 2: Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn 20 ngày làm việc.

18.1. Đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo; doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả, chuyển hồ sơ cho Phòng ĐC, VPĐKĐĐ	CCMC TTPVHCC	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng ĐC	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Kiểm tra hồ sơ, soạn thảo Thông báo cho bên chuyển quyền để niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất về việc làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận cho người nhận chuyển quyền. Trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ	Viên chức VPĐKĐĐ	1,5 ngày	03 ngày
B4	Trường hợp không rõ địa chỉ của người chuyển quyền để thông báo thì thực hiện đăng tin 03 lần trên phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương.	Viên chức VPĐKĐĐ	Không tính thời gian	Không tính thời gian
B5	Kiểm tra, trình ký Thông báo	Lãnh đạo Phòng ĐC	1/2 ngày	01 ngày
B6	Xem xét, ký Thông báo, chuyển UBND cấp xã để niêm yết công khai	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/2 ngày	01 ngày
B7	UBND cấp xã niêm yết công khai	UBND cấp xã	Không tính	Không tính

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
			thời gian	thời gian
B8	Sau thời hạn 30 ngày, kể từ ngày thông báo hoặc đăng tin lần đầu tiên trên phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương mà không có đơn đề nghị giải quyết tranh chấp thì thực hiện thẩm định hồ sơ theo quy định và lập Phiếu chuyển thông tin địa chính gửi cơ quan thuế	Viên chức VPĐKĐĐ	02 ngày	6,5 ngày
B9	Xem xét, trình Phiếu chuyển thông tin địa chính gửi cơ quan thuế	Lãnh đạo Phòng ĐC	1/2 ngày	01 ngày
B10	Ký phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/2 ngày	01 ngày
B11	Cơ quan thuế xác định và thông báo thu nghĩa vụ tài chính cho người sử dụng đất; gửi thông báo về việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến VPĐKĐĐ	Cơ quan Thuế	Không tính thời gian	Không tính thời gian
B12	Chuyển thông báo cho viên chức xử lý	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/2 ngày
B13	Hoàn thiện hồ sơ, viết GCN và trình Lãnh đạo Phòng ĐC	Viên chức VPĐKĐĐ	02 ngày	02 ngày
B14	Kiểm tra, trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ ký GCN	Lãnh đạo Phòng ĐC	1/2 ngày	1/2 ngày
B15	Kiểm tra, ký GCN, chuyển Viên chức VPĐKĐĐ	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/2 ngày	02 ngày
B16	Hoàn thiện hồ sơ; Chinh lý, cập nhật biên động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai, chuyển kết quả	Viên chức VPĐKĐĐ	3/4 ngày	01 ngày
B17	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi.	CCMC TTPVHCC	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			10 ngày làm việc	20 ngày làm việc

18.2. Đối với cá nhân, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, cộng đồng dân cư

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả, chuyển hồ sơ cho CNVPĐKĐĐ	CCMC cấp huyện/cấp xã	1/4 ngày	1/4 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Kiểm tra hồ sơ, soạn thảo Thông báo cho bên chuyển quyền để niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất về việc làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận cho người nhận chuyển quyền. Trình Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	Viên chức CNVPĐKĐĐ	01 ngày	02 ngày
B4	Trường hợp không rõ địa chỉ của người chuyển quyền để thông báo thì thực hiện đăng tin 03 lần trên phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương.	Viên chức CNVPĐKĐĐ	Không tính thời gian	Không tính thời gian
B5	Xem xét, ký Thông báo, chuyển UBND cấp xã để niêm yết công khai	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B6	UBND xã niêm yết công khai	UBND cấp xã	Không tính thời gian	Không tính thời gian
B7	Sau thời hạn 30 ngày, kể từ ngày thông báo hoặc đăng tin lần đầu tiên trên phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương mà không có đơn đề nghị giải quyết tranh chấp thì thực hiện thẩm định hồ sơ theo quy định và lập Phiếu chuyển thông tin địa chính gửi cơ quan thuế	Viên chức CNVPĐKĐĐ	3,5 ngày	10,5 ngày
B8	Ký phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày	01 ngày
B9	Cơ quan thuế xác định và thông báo thu nghĩa vụ tài chính cho người sử dụng đất; gửi thông báo về việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến CNVPĐKĐĐ	Cơ quan Thuế	Không tính thời gian	Không tính thời gian
B10	Chuyển thông báo cho viên chức xử lý	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/2 ngày
B11	Hoàn thiện hồ sơ, viết GCN và trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ ký GCN	Viên chức CNVPĐKĐĐ	02 ngày	02 ngày
B12	Kiểm tra, ký GCN, chuyển Viên chức CNVPĐKĐĐ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	01 ngày	02 ngày
B13	Hoàn thiện hồ sơ; Chinh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai, chuyển kết quả	Viên chức CNVPĐKĐĐ	3/4 ngày	01 ngày
B14	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi.	CCMC cấp huyện/cấp xã	Không tính thời gian	Không tính thời gian

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
Tổng thời gian giải quyết TTHC			10 ngày làm việc	20 ngày làm việc

19. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng trong dự án bất động sản

Thời gian giải quyết TTHC:

+ Trường hợp 1: Không quá 10 ngày làm việc

+ Trường hợp 2: Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn 20 ngày làm việc.

19.1. Đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả, chuyển hồ sơ cho Phòng ĐC, VPĐKĐĐ	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng ĐC	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Thực hiện thẩm định hồ sơ theo quy định và lập Phiếu chuyển thông tin địa chính gửi cơ quan thuế	Viên chức VPĐKĐĐ	4,5 ngày	11 ngày
B4	Xem xét, trình phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính	Lãnh đạo Phòng ĐC	1/2 ngày	01 ngày
B5	Ký phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/2 ngày	01 ngày
B6	Cơ quan thuế xác định và thông báo thu nghĩa vụ tài chính cho người sử dụng đất; gửi thông báo về việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến VPĐKĐĐ	Cơ quan Thuế	Không tính thời gian	Không tính thời gian
B7	Chuyển thông báo cho viên chức xử lý	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/2 ngày
B8	Hoàn thiện hồ sơ, viết GCN và chuyển Lãnh đạo Phòng ĐC	Viên chức VPĐKĐĐ	01 ngày	02 ngày
B9	Kiểm tra hồ sơ, trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ	Lãnh đạo	01 ngày	02 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
	ký GCN	Phòng ĐC		
B10	Kiểm tra, ký GCN, chuyển Viên chức VPĐKĐĐ	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	01 ngày	01 ngày
B11	Hoàn thiện hồ sơ; Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai, chuyển kết quả	Viên chức VPĐKĐĐ	3/4 ngày	01 ngày
B12	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi.	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			10 ngày làm việc	20 ngày làm việc

19.2. Đối với cá nhân, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, cộng đồng dân cư

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả, chuyển hồ sơ cho CNVPĐKĐĐ	CCMC cấp huyện/cấp xã	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Thực hiện thẩm định hồ sơ theo quy định và lập Phiếu chuyển thông tin địa chính gửi cơ quan thuế	Viên chức CN VPĐKĐĐ	3,5 ngày	12 ngày
B4	Ký phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	01 ngày	02 ngày
B5	Cơ quan thuế xác định và thông báo thu nghĩa vụ tài chính cho người sử dụng đất; gửi thông báo về việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến CNVPĐKĐĐ	Cơ quan Thuế	Không tính thời gian	Không tính thời gian
B6	Chuyển thông báo cho viên chức xử lý	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/2 ngày
B8	Hoàn thiện hồ sơ, viết GCN và trình Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ ký GCN	Viên chức CNVPĐKĐĐ	02 ngày	02 ngày
B9	Kiểm tra, ký GCN, chuyển Viên chức CNVPĐKĐĐ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	02 ngày	02 ngày
B10	Hoàn thiện hồ sơ; Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất	Viên chức CNVPĐKĐĐ	3/4 ngày	01 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
	đai, chuyển kết quả			
B11	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi.	CCMC cấp huyện/cấp xã	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			10 ngày làm việc	20 ngày làm việc

20. Cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai

Thời gian giải quyết TTHC:

- Trường hợp 1: Đối với thông tin, dữ liệu có sẵn trong cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai thì cung cấp ngay trong ngày làm việc. Trường hợp nhận được yêu cầu sau 15 giờ thì cung cấp vào ngày làm việc tiếp theo;

- Trường hợp 2: Đối với thông tin, dữ liệu không có sẵn trong cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai thì chậm nhất là 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu.

Trường hợp cơ quan cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai cần thêm thời gian để xem xét, tìm kiếm, tập hợp, tổng hợp, phân tích hoặc lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan thì có thể gia hạn nhưng tối đa không quá 15 ngày làm việc;

- Trường hợp cơ quan cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai và tổ chức, cá nhân có thỏa thuận riêng về việc khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu đất đai thì thời gian cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai được xác định theo thỏa thuận.

20.1.Trường hợp nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: phố Dã Tượng, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (theo giờ)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả Nhập hồ sơ điện tử. Chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn	CCMC tại TTPVHCC	01 giờ	02 giờ
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	01 giờ	02 giờ

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (theo giờ)	
B3	<p>Kiểm tra thông tin trên Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp từ chối cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm thì trả lời bằng văn bản cho cơ quan, tổ chức, cá nhân lý do không cung cấp. - Trường hợp thông tin, dữ liệu đất đai thuộc danh mục bí mật nhà nước theo quy định báo cáo lãnh đạo đơn vị để xem xét tham mưu thực hiện. - Trường hợp cơ quan cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai cần thêm thời gian để xem xét, tìm kiếm, tập hợp, tổng hợp, phân tích hoặc lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan thì gửi thông báo gia hạn thời gian cung cấp thông tin cho tổ chức cá nhân yêu cầu cung cấp thông tin. - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện cung cấp: Thực hiện sao, lưu thông tin, dữ liệu đất đai dạng bản sao hoặc xuất bản điện tử. 	Viên chức VPĐKĐĐ	04 giờ	14 giờ
B4	Xem xét ký duyệt văn bản cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	01 giờ	04 giờ
B5	Đóng dấu, chuyển kết quả xử lý cho Công chức một cửa của Sở tại TTPVHCC	Văn thư	01 giờ	02 giờ
B6	Thực hiện nộp phí, giá sản phẩm, dịch vụ cung cấp thông tin đất đai:	Tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian	Không tính thời gian
B7	Trả kết quả giải quyết; Thống kê, theo dõi.	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			08 giờ	24 giờ

20.2. Trường hợp nộp hồ sơ tại Bộ phận Một cửa UBND huyện

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (theo giờ)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả Nhập hồ sơ điện tử. Chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn	CCMC cấp huyện	01 giờ	02 giờ

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (theo giờ)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	01 giờ	02 giờ
B3	Kiểm tra thông tin trên Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin: - Trường hợp từ chối cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm thì trả lời bằng văn bản cho cơ quan, tổ chức, cá nhân lý do không cung cấp. - Trường hợp thông tin, dữ liệu đất đai thuộc danh mục bí mật nhà nước theo quy định báo cáo lãnh đạo đơn vị để xem xét tham mưu thực hiện. - Trường hợp cơ quan cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai cần thêm thời gian để xem xét, tìm kiếm, tập hợp, tổng hợp, phân tích hoặc lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan thì gửi thông báo gia hạn thời gian cung cấp thông tin cho tổ chức cá nhân yêu cầu cung cấp thông tin. - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện cung cấp: Thực hiện sao, lưu thông tin, dữ liệu đất đai dạng bản sao hoặc xuất bản điện tử.	Viên chức VPĐKĐĐ	04 giờ	14 giờ
B4	Xem xét ký duyệt văn bản cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	01 giờ	04 giờ
B5	Đóng dấu, chuyển kết quả xử lý cho Công chức một cửa của UBND huyện, xã	Văn thư	01 giờ	02 giờ
B6	Thực hiện nộp phí, giá sản phẩm, dịch vụ cung cấp thông tin đất đai:	Tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian	Không tính thời gian
B7	Trả kết quả giải quyết; Thống kê, theo dõi.	CCMC cấp huyện	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			08 giờ	24 giờ

20.3.Trường hợp nộp hồ sơ tại Bộ phận Một cửa UBND xã (Đối với xã đã xây dựng CSDL đất đai)

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (theo giờ)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (theo giờ)	
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả Nhập hồ sơ điện tử. Chuyển hồ sơ tới Chi nhánh VPĐKĐĐ	CCMC cấp xã	01 giờ	02 giờ
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	01 giờ	02 giờ
B3	Kiểm tra thông tin trên Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin: - Trường hợp từ chối cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm thì trả lời bằng văn bản cho cơ quan, tổ chức, cá nhân lý do không cung cấp. - Trường hợp thông tin, dữ liệu đất đai thuộc danh mục bí mật nhà nước theo quy định báo cáo lãnh đạo đơn vị để xem xét tham mưu thực hiện. - Trường hợp cơ quan cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai cần thêm thời gian để xem xét, tìm kiếm, tập hợp, tổng hợp, phân tích hoặc lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan thì gửi thông báo gia hạn thời gian cung cấp thông tin cho tổ chức cá nhân yêu cầu cung cấp thông tin. - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện cung cấp: Thực hiện sao, lưu thông tin, dữ liệu đất đai dạng bản sao hoặc xuất bản điện tử.	Viên chức VPĐKĐĐ	04 giờ	14 giờ
B4	Xem xét ký duyệt văn bản cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	01 giờ	04 giờ
B5	Đóng dấu, chuyển kết quả xử lý cho Công chức một cửa của UBND xã	Văn thư	01 giờ	02 giờ
B6	Thực hiện nộp phí, giá sản phẩm, dịch vụ cung cấp thông tin đất đai	Tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian	Không tính thời gian
B7	Trả kết quả giải quyết; Thống kê, theo dõi.	CCMC tại UBND xã	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			08 giờ	24 giờ

20.4. Trường hợp nộp hồ sơ tại Bộ phận Một cửa UBND xã (Đối với xã chưa xây dựng CSDL đất đai)

Số	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian thực hiện
----	----------	-------------	---------------------

TT		thực hiện	TH1	TH2
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả Nhập hồ sơ điện tử. Chuyển hồ sơ tới bộ phận chuyên môn hoặc Chi nhánh VPĐKĐĐ (Nếu người dân có nhu cầu)	CCMC cấp xã	01 giờ	02 giờ
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo VPĐKĐĐ, UBND xã	01 giờ	02 giờ
B3	Kiểm tra thông tin trên Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin: - Trường hợp từ chối cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm thì trả lời bằng văn bản cho cơ quan, tổ chức, cá nhân lý do không cung cấp. - Trường hợp thông tin, dữ liệu đất đai thuộc danh mục bí mật nhà nước theo quy định báo cáo lãnh đạo đơn vị để xem xét tham mưu thực hiện. - Trường hợp cơ quan cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai cần thêm thời gian để xem xét, tìm kiếm, tập hợp, tổng hợp, phân tích hoặc lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan thì gửi thông báo gia hạn thời gian cung cấp thông tin cho tổ chức cá nhân yêu cầu cung cấp thông tin. - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện cung cấp: Thực hiện sao, lưu thông tin, dữ liệu đất đai dạng bản sao hoặc xuất bản điện tử.	Viên chức VPĐKĐĐ, CBĐC xã	04 giờ	14 giờ
B4	Xem xét ký duyệt văn bản cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai	Lãnh đạo VPĐKĐĐ, Lãnh đạo UBND cấp xã	01 giờ	04 giờ
B5	Đóng dấu, chuyển kết quả xử lý cho Công chức một cửa của UBND xã	Văn thư	01 giờ	02 giờ
B6	Thực hiện nộp phí, giá sản phẩm, dịch vụ cung cấp thông tin đất đai:	Tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian	Không tính thời gian
B7	Trả kết quả giải quyết; Thống kê, theo dõi.	CCMC tại UBND xã	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			08 giờ	24 giờ

Nhóm 09 TTHC:

21. Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao.

22. Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo pháp luật về đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao.

23. Giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất.

24. Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin chuyển mục đích sử dụng đất là tổ chức trong nước.

25. Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin chuyển mục đích sử dụng đất là tổ chức trong nước.

26. Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất mà người sử dụng đất là tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp công lập, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài

27. Giao đất, cho thuê đất từ quỹ đất do tổ chức, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài sử dụng đất quy định tại Điều 180 Luật Đất đai, do công ty nông, lâm trường quản lý, sử dụng quy định tại Điều 181 Luật Đất đai Đất đai mà người xin giao đất, cho thuê đất là tổ chức trong nước, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.

28. Gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất mà người xin gia hạn sử dụng đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao.

29. Điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư mà người sử dụng đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người

gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao.

Thời gian thực hiện TTHC:

- Trường hợp 1: thời gian 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (*đối với các khu vực không phải là các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn*)

- Trường hợp 2: thời gian 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (*đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn*)

a) Trình tự thực hiện đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất trong bảng giá đất:

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ đảm bảo đầy đủ, hợp lệ theo quy định; ghi phiếu hẹn trả kết quả cho người sử dụng đất. - Chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ.	CCMC tại TTPVHCC	1/2 ngày	1/2 ngày
B2	- Thực hiện cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất; chuyển hồ sơ đến Phòng QLĐĐ. - Gửi ý kiến bằng văn bản đến Phòng QLĐĐ đối với khu vực chưa có bản đồ địa chính.	VPĐKĐĐ	01 ngày	01 ngày
B3	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLĐĐ	1/2 ngày	01 ngày
B4	Kiểm tra, rà soát hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người sử dụng đất trong thời hạn không quá 03 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thực hiện các bước tiếp theo.	Chuyên viên Phòng QLĐĐ	01 ngày	01 ngày
B5	Tham mưu tổ chức họp thẩm định, kiểm tra thực địa	Chuyên viên phòng QLĐĐ	01 ngày	02 ngày
B6	Xem xét, trình Lãnh đạo Sở giấy mời kiểm tra thực địa, họp thẩm định	Lãnh đạo Phòng QLĐĐ	1/2 ngày	01 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B7	Xem xét, ký duyệt giấy mời	Lãnh đạo Sở NNMT	1/2 ngày	01 ngày
B8	Gửi hồ sơ hoặc giấy mời kiểm tra thực địa đến các cơ quan nhà nước có liên quan	Văn thư Sở NNMT	1/2 ngày	1/2 ngày
B9	Kiểm tra thực địa, họp thẩm định, lập biên bản kiểm tra hiện trạng, tổng hợp ý kiến thẩm định.	SNNMT và các cơ quan có liên quan	03 ngày	07 ngày
B10	Hoàn thiện hồ sơ, tham mưu xây dựng tờ trình và dự thảo Quyết định của UBND tỉnh.	Chuyên viên Phòng QLDD		
B11	Xem xét hồ sơ, trình Lãnh đạo Sở.	Lãnh đạo Phòng QLDD	01 ngày	02 ngày
B12	Xem xét hồ sơ, ký duyệt tờ trình hoặc thông báo thẩm định	Lãnh đạo Sở NNMT	1/2 ngày	01 ngày
B13	Phát hành văn bản; Chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh	Văn thư Sở NNMT	1/2 ngày	1/2 ngày
B14	Xem xét, ký duyệt và ban hành Quyết định	Lãnh đạo UBND tỉnh	02 ngày	03 ngày
B15	Phân công xử lý hồ sơ sau khi có Quyết định của UBND tỉnh	Lãnh đạo sở NNMT	1/2 ngày	1/2 ngày
B16	Họp xem xét lựa chọn phương thức tính giá đất	Các cơ quan có liên quan	Không tính thời gian thực hiện	
B17	Chuyển thông tin địa chính thửa đất cho cơ quan thuế	Phòng QLDD		
B18	Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất	Cơ quan Thuế		
B19	Thực hiện nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất		
B20	Xác nhận hoàn thành việc nộp thuế và gửi thông báo kết quả cho cơ quan có chức năng quản lý đất đai	Cơ quan Thuế		

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B21	Soạn thảo, in Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất, chuyển GCN đến Phòng QLDD	VPĐKDD	02 ngày	02 ngày
B22	Kiểm tra, Lập Phiếu trình Giám đốc Sở ký Giấy chứng nhận	Phòng QLDD	01 ngày	01 ngày
B23	Ký Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất.	Giám đốc Sở NNMT	01 ngày	02 ngày
B24	Chuyển kết quả xử lý đến TTPVHCC; Ký hợp đồng thuê đất đối với trường hợp Nhà nước cho thuê đất; tổ chức bàn giao đất trên thực địa và chuyển hồ sơ đến VPĐKDD cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính.	Phòng QLDD	03 ngày	03 ngày
B25	Thống kê và theo dõi; Trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			20 ngày	30 ngày

b) Trình tự thực hiện đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể:

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ đảm bảo đầy đủ, hợp lệ theo quy định; ghi phiếu hẹn trả kết quả cho người sử dụng đất. - Chuyển hồ sơ đến VPĐKDD.	CCMC tại TTPVHCC	1/2 ngày	1/2 ngày
B2	- Thực hiện cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất; chuyển hồ sơ đến Phòng QLDD. - Gửi ý kiến bằng văn bản đến Phòng QLDD đối với khu vực chưa có bản đồ	VPĐKDD	01 ngày	01 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
	địa chính.			
B3	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLDD	1/2 ngày	01 ngày
B4	Kiểm tra, rà soát hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người sử dụng đất trong thời hạn không quá 03 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thực hiện các bước tiếp theo.	Chuyên viên Phòng QLDD	01 ngày	01 ngày
B5	Tham mưu tổ chức họp thẩm định, kiểm tra thực địa	Chuyên viên phòng QLDD	01 ngày	02 ngày
B6	Xem xét, trình Lãnh đạo Sở giấy mời kiểm tra thực địa, họp thẩm định	Lãnh đạo Phòng QLDD	1/2 ngày	01 ngày
B7	Xem xét, ký duyệt giấy mời	Lãnh đạo Sở NNMT	1/2 ngày	01 ngày
B8	Gửi hồ sơ hoặc giấy mời kiểm tra thực địa đến các cơ quan nhà nước có liên quan	Văn thư Sở NNMT	1/2 ngày	1/2 ngày
B9	Kiểm tra thực địa, họp thẩm định, lập biên bản kiểm tra hiện trạng, tổng hợp ý kiến thẩm định.	SNNMT và các cơ quan có liên quan	03 ngày	07 ngày
B10	Hoàn thiện hồ sơ, tham mưu xây dựng tờ trình và dự thảo Quyết định của UBND tỉnh.	Chuyên viên Phòng QLDD		
B11	Xem xét hồ sơ, trình Lãnh đạo Sở.	Lãnh đạo Phòng QLDD	01 ngày	02 ngày
B12	Xem xét hồ sơ, ký duyệt tờ trình hoặc thông báo thẩm định	Lãnh đạo Sở NNMT	1/2 ngày	01 ngày
B13	Phát hành văn bản; Chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh	Văn thư Sở NNMT	1/2 ngày	1/2 ngày
B14	Xem xét, ký duyệt và ban hành Quyết định	Lãnh đạo UBND tỉnh	02 ngày	03 ngày
B15	Phân công xử lý hồ sơ sau khi có Quyết	Lãnh đạo sở	1/2 ngày	1/2 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
	định của UBND tỉnh	NNMT		
B16	Tổ chức xác định giá đất cụ thể, lập phương án giá đất gửi Hội đồng thẩm định giá đất thẩm định; trình UBND tỉnh phê duyệt giá đất cụ thể. Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt giá đất của UBND tỉnh, Sở NNMT chuyển hồ sơ cho VPĐKĐĐ	Các cơ quan có liên quan	Không tính thời gian thực hiện	
B17	Chuyển thông tin địa chính thửa đất cho cơ quan thuế	Phòng QLDD		
B18	Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất	Cơ quan Thuế		
B19	Thực hiện nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất		
B20	Xác nhận hoàn thành việc nộp thuế và gửi thông báo kết quả cho cơ quan có chức năng quản lý đất đai	Cơ quan Thuế		
B21	Soạn thảo, in Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất, chuyển GCN đến Phòng QLDD	VPĐKĐĐ	02 ngày	02 ngày
B22	Kiểm tra, lập Phiếu trình Giám đốc Sở ký Giấy chứng nhận	Phòng QLDD	01 ngày	01 ngày
B23	Ký Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.	Giám đốc Sở NNMT	01 ngày	02 ngày
B24	Chuyển kết quả xử lý đến TTPVHCC; Ký hợp đồng thuê đất đối với trường hợp Nhà nước cho thuê đất; tổ chức bàn giao đất trên thực địa và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính.	Phòng QLDD	03 ngày	03 ngày
B25	Thống kê và theo dõi; Trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
Tổng thời gian giải quyết TTHC			20 ngày	30 ngày

c) Trình tự thực hiện đối với trường hợp sử dụng đất thuộc trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất:

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ đảm bảo đầy đủ, hợp lệ theo quy định; ghi phiếu hẹn trả kết quả cho người sử dụng đất. - Chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ.	CCMC tại TTPVHCC	1/2 ngày	1/2 ngày
B2	- Thực hiện cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất; chuyển hồ sơ đến Phòng QLĐĐ. - Gửi ý kiến bằng văn bản đến Phòng QLĐĐ đối với khu vực chưa có bản đồ địa chính.	VPĐKĐĐ	01 ngày	01 ngày
B3	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLĐĐ	1/2 ngày	01 ngày
B4	Kiểm tra, rà soát hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người sử dụng đất trong thời hạn không quá 03 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thực hiện các bước tiếp theo.	Chuyên viên Phòng QLĐĐ	01 ngày	01 ngày
B5	Tham mưu tổ chức họp thẩm định, kiểm tra thực địa	Chuyên viên phòng QLĐĐ	01 ngày	02 ngày
B6	Xem xét, trình Lãnh đạo Sở giấy mời kiểm tra thực địa, họp thẩm định	Lãnh đạo Phòng QLĐĐ	1/2 ngày	01 ngày
B7	Xem xét, ký duyệt giấy mời	Lãnh đạo Sở NNMT	1/2 ngày	01 ngày
B8	Gửi hồ sơ hoặc giấy mời kiểm tra thực địa đến các cơ quan nhà nước có liên	Văn thư Sở NNMT	1/2 ngày	1/2 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
	quan			
B9	Kiểm tra thực địa, họp thẩm định, lập biên bản kiểm tra hiện trạng, tổng hợp ý kiến thẩm định.	SNNMT và các cơ quan có liên quan	03 ngày	07 ngày
B10	Hoàn thiện hồ sơ, tham mưu xây dựng tờ trình và dự thảo Quyết định của UBND tỉnh.	Chuyên viên Phòng QLDD		
B11	Xem xét hồ sơ, trình Lãnh đạo Sở.	Lãnh đạo Phòng QLDD	01 ngày	02 ngày
B12	Xem xét hồ sơ, ký duyệt tờ trình hoặc thông báo thẩm định	Lãnh đạo Sở NNMT	1/2 ngày	01 ngày
B13	Phát hành văn bản; Chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh	Văn thư Sở NNMT	1/2 ngày	1/2 ngày
B14	Xem xét, ký duyệt và ban hành Quyết định	Lãnh đạo UBND tỉnh	02 ngày	03 ngày
B15	Phân công xử lý hồ sơ sau khi có Quyết định của UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở NNMT	1/2 ngày	1/2 ngày
B16	Soạn thảo, in Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất, chuyển GCN đến Phòng QLDD	VPĐKKĐ	02 ngày	02 ngày
B17	Kiểm tra, Lập Phiếu trình Giám đốc Sở ký Giấy chứng nhận	Phòng QLDD	01 ngày	01 ngày
B18	Ký Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.	Giám đốc Sở NNMT	01 ngày	02 ngày
B19	Chuyển kết quả xử lý đến TTPVHCC; Ký hợp đồng thuê đất đối với trường hợp Nhà nước cho thuê đất; tổ chức bàn giao đất trên thực địa và chuyển hồ sơ đến VPĐKKĐ cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính.	Phòng QLDD	03 ngày	03 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B20	Thống kê và theo dõi; Trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian thực hiện TTHC	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			20 ngày	30 ngày

30. Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất mà người sử dụng đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao.

Thời gian thực hiện TTHC:

- Trường hợp 1: thời gian 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (*đối với các khu vực không phải là các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn*)

- Trường hợp 2: thời gian 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (*đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn*)

a) Trình tự thực hiện đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất trong bảng giá đất:

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ đảm bảo đầy đủ, hợp lệ theo quy định; ghi phiếu hẹn trả kết quả cho người sử dụng đất. - Nhập hồ sơ điện tử và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ.	CCMC tại TTPVHCC	1/2 ngày	1/2 ngày
B2	- Thực hiện cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất chuyển hồ sơ đến Phòng QLDD. - Gửi ý kiến bằng văn bản đến Phòng QLDD đối với khu vực chưa có bản đồ địa chính.	VPĐKĐĐ	01 ngày	01 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B3	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLDD	1/2 ngày	1/2 ngày
B4	Kiểm tra, rà soát hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người sử dụng đất trong thời hạn không quá 03 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thực hiện các bước tiếp theo.	Chuyên viên Phòng QLDD	01 ngày	01 ngày
B5	Tham mưu tổ chức họp thẩm định, kiểm tra thực địa	Chuyên viên phòng QLDD	1/4 ngày	1/2 ngày
B6	Xem xét, trình Lãnh đạo Sở giấy mời kiểm tra thực địa, họp thẩm định	Lãnh đạo Phòng QLDD	1/4 ngày	1/2 ngày
B7	Xem xét, ký duyệt giấy mời	Lãnh đạo Sở NNMT	1/4 ngày	1/2 ngày
B8	Gửi hồ sơ hoặc giấy mời kiểm tra thực địa đến các cơ quan nhà nước có liên quan	Văn thư Sở NNMT	1/4 ngày	1/2 ngày
B9	Kiểm tra thực địa, họp thẩm định, lập biên bản kiểm tra hiện trạng, tổng hợp ý kiến thẩm định.	SNNMT và các cơ quan có liên quan	01 ngày	04 ngày
B10	Hoàn thiện hồ sơ, tham mưu xây dựng tờ trình và dự thảo Quyết định của UBND tỉnh.	Chuyên viên Phòng QLDD		
B11	Xem xét hồ sơ, trình Lãnh đạo Sở.	Lãnh đạo Phòng QLDD	1/2 ngày	01 ngày
B12	Xem xét hồ sơ, ký duyệt tờ trình hoặc thông báo thẩm định	Lãnh đạo Sở NNMT	1/2 ngày	1/2 ngày
B13	Phát hành văn bản; Chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh	Văn thư Sở NNMT	1/2 ngày	1/2 ngày
B14	Xem xét, ký duyệt và ban hành Quyết định	Lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày	01 ngày
B15	Phân công xử lý hồ sơ sau khi có Quyết định của UBND tỉnh	Lãnh đạo sở NNMT	1/2 ngày	1/2 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B16	Họp xem xét lựa chọn phương thức tính giá đất	Các cơ quan có liên quan	Không tính thời gian thực hiện	
B17	Chuyển thông tin địa chính thửa đất cho cơ quan thuế	Phòng QLDD		
B18	Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất	Cơ quan Thuế		
B19	Thực hiện nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất		
B20	Xác nhận và gửi thông báo kết quả cho cơ quan có chức năng quản lý đất đai	Cơ quan Thuế		
B21	Soạn thảo, in Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất, chuyển GCN đến Phòng QLDD	VPĐKDD	1/2 ngày	1/2 ngày
B22	Kiểm tra, Lập Phiếu trình Giám đốc Sở ký Giấy chứng nhận	Phòng QLDD	1/2 ngày	1/2 ngày
B23	Ký Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất.	Giám đốc Sở NNMT	1/2 ngày	1/2 ngày
B24	Chuyển kết quả xử lý đến TTPVHCC; Ký hợp đồng thuê đất đối với trường hợp Nhà nước cho thuê đất; tổ chức bàn giao đất trên thực địa và chuyển hồ sơ đến VPĐKDD cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính.	Phòng QLDD	1/2 ngày	01 ngày
B25	Thống kê và theo dõi; Trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			10 ngày	15 ngày

b) Trình tự thực hiện đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể:

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ đảm bảo đầy đủ, hợp lệ theo quy định; ghi phiếu hẹn trả kết quả cho người sử dụng đất. - Nhập hồ sơ điện tử và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ.	CCMC tại TTPVHCC	1/2 ngày	1/2 ngày
B2	- Thực hiện cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất; chuyển hồ sơ đến Phòng QLĐĐ. - Gửi ý kiến bằng văn bản đến Phòng QLĐĐ đối với khu vực chưa có bản đồ địa chính.	VPĐKĐĐ	01 ngày	01 ngày
B3	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B4	Kiểm tra, rà soát hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người sử dụng đất trong thời hạn không quá 03 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thực hiện các bước tiếp theo.	Chuyên viên Phòng QLĐĐ	01 ngày	01 ngày
B5	Tham mưu tổ chức họp thẩm định, kiểm tra thực địa	Chuyên viên phòng QLĐĐ	1/4 ngày	1/2 ngày
B6	Xem xét, trình Lãnh đạo Sở giấy mời kiểm tra thực địa, họp thẩm định	Lãnh đạo Phòng QLĐĐ	1/4 ngày	1/2 ngày
B7	Xem xét, ký duyệt giấy mời	Lãnh đạo Sở NNMT	1/4 ngày	1/2 ngày
B8	Gửi hồ sơ hoặc giấy mời kiểm tra thực địa đến các cơ quan nhà nước có liên quan	Văn thư Sở NNMT	1/4 ngày	1/2 ngày
B9	Kiểm tra thực địa, họp thẩm định, lập biên bản kiểm tra hiện trạng, tổng hợp ý kiến thẩm định.	SNNMT và các cơ quan có liên quan	01 ngày	04 ngày
B10	Hoàn thiện hồ sơ, tham mưu xây dựng tờ trình và dự thảo Quyết định của UBND tỉnh.	Chuyên viên Phòng QLĐĐ		
B11	Xem xét hồ sơ, trình Lãnh đạo Sở.	Lãnh đạo Phòng QLĐĐ	1/2 ngày	01 ngày
B12	Xem xét hồ sơ, ký duyệt tờ trình hoặc thông báo thẩm định	Lãnh đạo Sở NNMT	1/2 ngày	1/2 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B13	Phát hành văn bản; Chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh	Văn thư Sở NNMT	1/2 ngày	1/2 ngày
B14	Xem xét, ký duyệt và ban hành Quyết định	Lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày	01 ngày
B15	Phân công xử lý hồ sơ sau khi có Quyết định của UBND tỉnh	Lãnh đạo sở NNMT	1/2 ngày	1/2 ngày
B16	Tổ chức xác định giá đất cụ thể, lập phương án giá đất gửi Hội đồng thẩm định giá đất thẩm định; trình UBND tỉnh phê duyệt giá đất cụ thể. Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt giá đất của UBND tỉnh, Sở NNMT chuyển hồ sơ cho VPĐKĐĐ	Các cơ quan có liên quan	Không tính thời gian thực hiện	
B17	Chuyển thông tin địa chính thửa đất cho cơ quan thuế	Phòng QLĐĐ		
B18	Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất	Cơ quan Thuế		
B19	Thực hiện nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất		
B20	Xác nhận và gửi thông báo kết quả cho cơ quan có chức năng quản lý đất đai	Cơ quan Thuế		
B21	Soạn thảo, in Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất, chuyển GCN đến Phòng QLĐĐ	VPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B22	Kiểm tra, lập Phiếu trình Giám đốc Sở ký Giấy chứng nhận	Phòng QLĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B23	Ký Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.	Giám đốc Sở NNMT	1/2 ngày	1/2 ngày
B24	Chuyển kết quả xử lý đến TTPVHCC; Ký hợp đồng thuê đất đối với trường hợp Nhà nước cho thuê đất; tổ chức bàn giao đất trên thực địa và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính.	Phòng QLĐĐ	1/2 ngày	01 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B25	Thống kê và theo dõi; Trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			10 ngày	15 ngày

c) Trình tự thực hiện đối với trường hợp sử dụng đất thuộc trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất:

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ đảm bảo đầy đủ, hợp lệ theo quy định; ghi phiếu hẹn trả kết quả cho người sử dụng đất. - Nhập hồ sơ điện tử và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ.	CCMC tại TTPVHCC	1/2 ngày	1/2 ngày
B2	- Thực hiện cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất; chuyển hồ sơ đến Phòng QLDD. - Gửi ý kiến bằng văn bản đến Phòng QLDD đối với khu vực chưa có bản đồ địa chính.	VPĐKĐĐ	01 ngày	01 ngày
B3	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLDD	1/2 ngày	1/2 ngày
B4	Kiểm tra, rà soát hồ sơ:	Chuyên viên	01 ngày	01 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người sử dụng đất trong thời hạn không quá 03 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thực hiện các bước tiếp theo. 	Phòng QLDD		
B5	Tham mưu tổ chức họp thẩm định, kiểm tra thực địa	Chuyên viên phòng QLDD	1/4 ngày	1/2 ngày
B6	Xem xét, trình Lãnh đạo Sở giấy mời kiểm tra thực địa, họp thẩm định	Lãnh đạo Phòng QLDD	1/4 ngày	1/2 ngày
B7	Xem xét, ký duyệt giấy mời	Lãnh đạo Sở NNMT	1/4 ngày	1/2 ngày
B8	Gửi hồ sơ hoặc giấy mời kiểm tra thực địa đến các cơ quan nhà nước có liên quan	Văn thư Sở NNMT	1/4 ngày	1/2 ngày
B9	Kiểm tra thực địa, họp thẩm định, lập biên bản kiểm tra hiện trạng, tổng hợp ý kiến thẩm định.	SNNMT và các cơ quan có liên quan	01 ngày	04 ngày
B10	Hoàn thiện hồ sơ, tham mưu xây dựng tờ trình và dự thảo Quyết định của UBND tỉnh.	Chuyên viên Phòng QLDD		
B11	Xem xét hồ sơ, trình Lãnh đạo Sở.	Lãnh đạo Phòng QLDD	1/2 ngày	01 ngày
B12	Xem xét hồ sơ, ký duyệt tờ trình hoặc thông báo thẩm định	Lãnh đạo Sở NNMT	1/2 ngày	1/2 ngày
B13	Phát hành văn bản; Chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh	Văn thư Sở NNMT	1/2 ngày	1/2 ngày
B14	Xem xét, ký duyệt và ban hành Quyết định	Lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày	01 ngày
B15	Phân công xử lý hồ sơ sau khi có Quyết định của UBND tỉnh	Lãnh đạo sở NNMT	1/2 ngày	1/2 ngày
B16	Soạn thảo, in Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản khác	VPĐKKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
	gắn liền với đất, chuyển GCN đến Phòng QLDD			
B17	Kiểm tra, Lập Phiếu trình Giám đốc Sở ký Giấy chứng nhận	Phòng QLDD	1/2 ngày	1/2 ngày
B18	Ký Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.	Giám đốc Sở NNMT	1/2 ngày	1/2 ngày
B19	Chuyển kết quả xử lý đến TTPVHCC; Ký hợp đồng thuê đất đối với trường hợp Nhà nước cho thuê đất; tổ chức bàn giao đất trên thực địa và chuyển hồ sơ đến VPĐKDD cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính.	Phòng QLDD	1/2 ngày	01 ngày
B20	Thống kê và theo dõi; Trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian thực hiện TTHC	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			10 ngày	15 ngày

31. Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bàn giao đất trên thực địa mà người sử dụng đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao

Thời gian thực hiện TTHC:

- Trường hợp 1: thời gian 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đối với các khu vực không phải là các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn)

- Trường hợp 2: thời gian 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn)

a) Trình tự thực hiện đối với trường hợp làm thay đổi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đã nộp mà tiền sử dụng đất, tiền thuê đất xác định lại theo giá đất trong bảng giá đất:

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ đảm bảo đầy đủ, hợp lệ theo quy định; ghi phiếu hẹn trả kết quả cho người sử dụng đất. - Chuyển hồ sơ đến Phòng QLDD.	CCMC tại TTPVHCC	1/2 ngày	1/2 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLDD	1/2 ngày	1/2 ngày
B3	Kiểm tra, rà soát hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người sử dụng đất trong thời hạn không quá 03 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thực hiện các bước tiếp theo.	Chuyên viên Phòng QLDD	02 ngày	02 ngày
B4	Hoàn thiện hồ sơ, tham mưu xây dựng tờ trình và dự thảo Quyết định của UBND tỉnh.	Chuyên viên Phòng QLDD	04 ngày	09 ngày
B5	Xem xét hồ sơ, trình Lãnh đạo Sở.	Lãnh đạo Phòng QLDD	01 ngày	02 ngày
B6	Xem xét hồ sơ, ký duyệt tờ trình hoặc thông báo thẩm định	Lãnh đạo Sở NNMT	01 ngày	01 ngày
B7	Phát hành văn bản; Chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh	Văn thư Sở NNMT	1/2 ngày	1/2 ngày
B8	Xem xét, ký duyệt và ban hành Quyết định	Lãnh đạo UBND tỉnh	04 ngày	05 ngày
B9	Phân công xử lý hồ sơ sau khi có Quyết định của UBND tỉnh	Lãnh đạo sở NNMT	1/2 ngày	1/2 ngày
B10	Chuyển thông tin địa chính thửa đất cho cơ quan thuế	Phòng QLDD	Không tính thời gian thực hiện	
B11	Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất	Cơ quan Thuế		
B12	Thực hiện nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất		

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B13	Xác nhận và gửi thông báo kết quả cho cơ quan có chức năng quản lý đất đai	Cơ quan Thuế		
B14	Soạn thảo, in và chuyển GCN đến P. QLDD	VPĐKĐĐ	02 ngày	03 ngày
B15	Kiểm tra, Lập Phiếu trình Giám đốc Sở ký Giấy chứng nhận	Phòng QLDD	01 ngày	02 ngày
B16	Ký Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất.	Giám đốc Sở NNMT	01 ngày	02 ngày
B17	Chuyển kết quả xử lý đến TTPVHCC; Trường hợp điều chỉnh hợp đồng thuê đất thì thực hiện và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính.	Phòng QLDD	02 ngày	02 ngày
B18	Thông kê và theo dõi; Trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	TTPVHCC	Không tính thời gian	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			20 ngày	30 ngày

b) Trình tự thực hiện đối với trường hợp làm thay đổi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đã nộp mà tiền sử dụng đất, tiền thuê đất xác định lại theo giá đất cụ thể:

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ đảm bảo đầy đủ, hợp lệ theo quy định; ghi phiếu hẹn trả kết quả cho người sử dụng đất. - Chuyển hồ sơ đến Phòng QLDD.	CCMC tại TTPVHCC	1/2 ngày	1/2 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLDD	1/2 ngày	1/2 ngày
B3	Kiểm tra, rà soát hồ sơ:	Chuyên viên	02 ngày	02 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
	- Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người sử dụng đất trong thời hạn không quá 03 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thực hiện các bước tiếp theo.	Phòng QLDD		
B4	Hoàn thiện hồ sơ, tham mưu xây dựng tờ trình và dự thảo Quyết định của UBND tỉnh.	Chuyên viên Phòng QLDD	04 ngày	09 ngày
B5	Xem xét hồ sơ, trình Lãnh đạo Sở.	Lãnh đạo Phòng QLDD	01 ngày	02 ngày
B6	Xem xét hồ sơ, ký duyệt tờ trình hoặc thông báo thẩm định	Lãnh đạo Sở NNMT	01 ngày	01 ngày
B7	Phát hành văn bản; Chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh	Văn thư Sở NNMT	1/2 ngày	1/2 ngày
B8	Xem xét, ký duyệt và ban hành Quyết định	Lãnh đạo UBND tỉnh	04 ngày	05 ngày
B9	Phân công xử lý hồ sơ sau khi có Quyết định của UBND tỉnh	Lãnh đạo sở NNMT	1/2 ngày	1/2 ngày
B10	Tổ chức việc xác định giá đất cụ thể	Sở NNMT và các cơ quan có liên quan	Không tính thời gian thực hiện	
B11	Chuyển thông tin địa chính thửa đất cho cơ quan thuế	Phòng QLDD		
B12	Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất	Cơ quan Thuế		
B13	Thực hiện nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất		
B14	Xác nhận và gửi thông báo kết quả cho cơ quan có chức năng quản lý đất đai	Cơ quan Thuế		
B15	Soạn thảo, in và chuyển GCN đến P. QLDD	VPĐKDD	02 ngày	03 ngày
B16	Kiểm tra, Lập Phiếu trình Giám đốc Sở ký Giấy chứng nhận	Phòng QLDD	01 ngày	02 ngày
B17	Ký Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền	Giám đốc Sở	01 ngày	02 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
	sở hữu tài sản khác gắn liền với đất.	NNMT		
B18	Chuyển kết quả xử lý đến TTPVHCC; Trường hợp điều chỉnh hợp đồng thuê đất thì thực hiện và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính.	Phòng QLĐĐ	02 ngày	02 ngày
B19	Thống kê và theo dõi; Trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			20 ngày	30 ngày

c) Trình tự thực hiện đối với trường hợp không làm thay đổi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đã nộp:

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ đảm bảo đầy đủ, hợp lệ theo quy định; ghi phiếu hẹn trả kết quả cho người sử dụng đất. - Chuyển hồ sơ đến Phòng QLĐĐ.	CCMC tại TTPVHCC	1/2 ngày	1/2 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B3	Kiểm tra, rà soát hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người sử dụng đất trong thời hạn không quá 03 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thực hiện các bước tiếp theo.	Chuyên viên Phòng QLĐĐ	02 ngày	02 ngày
B4	Hoàn thiện hồ sơ, tham mưu xây dựng tờ trình và dự thảo Quyết định của UBND tỉnh.	Chuyên viên Phòng QLĐĐ	04 ngày	09 ngày
B5	Xem xét hồ sơ, trình Lãnh đạo Sở.	Lãnh đạo Phòng QLĐĐ	01 ngày	02 ngày
B6	Xem xét hồ sơ, ký duyệt tờ trình hoặc	Lãnh đạo	01 ngày	01 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
	thông báo thẩm định	Sở NNMT		
B7	Phát hành văn bản; Chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh	Văn thư Sở NNMT	1/2 ngày	1/2 ngày
B8	Xem xét, ký duyệt và ban hành Quyết định	Lãnh đạo UBND tỉnh	04 ngày	05 ngày
B9	Phân công xử lý hồ sơ sau khi có Quyết định của UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở NNMT	1/2 ngày	1/2 ngày
B10	Soạn thảo, in và chuyển GCN đến P. QLDD	VPĐKĐĐ	02 ngày	03 ngày
B11	Kiểm tra, Lập Phiếu trình Giám đốc Sở ký Giấy chứng nhận	Phòng QLDD	01 ngày	02 ngày
B12	Ký Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất.	Giám đốc Sở NNMT	01 ngày	02 ngày
B13	Chuyển kết quả xử lý đến TTPVHCC; Đối với trường hợp thuê đất thì điều chỉnh hợp đồng và chuyển hồ sơ đến VPĐKĐĐ cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính.	Phòng QLDD	02 ngày	02 ngày
B14	Thống kê và theo dõi; Trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			20 ngày	30 ngày

32. Sử dụng đất kết hợp đa mục đích mà người sử dụng là tổ chức

a) Trình tự thực hiện đối với trường hợp phê duyệt phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích

Thời gian thực hiện TTHC:

- Trường hợp 1: thời gian 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ *(đối với các khu vực không phải là các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn)*

- Trường hợp 2: thời gian 25 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ *(đối với*

các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn)

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ đảm bảo đầy đủ, hợp lệ theo quy định; ghi phiếu hẹn trả kết quả cho người sử dụng đất. - Chuyển hồ sơ đến Phòng QLDD.	CCMC tại TTPVHCC	1/2 ngày	1/2 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLDD	1/2 ngày	1/2 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 03 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thực hiện các bước tiếp theo.	Chuyên viên Phòng QLDD	02 ngày	02 ngày
B4	Tham mưu tổ chức họp thẩm định, kiểm tra thực địa	Chuyên viên phòng QLDD	01 ngày	02 ngày
B5	Xem xét, trình Lãnh đạo Sở giấy mời kiểm tra thực địa, họp thẩm định	Lãnh đạo Phòng QLDD	1/2 ngày	01 ngày
B6	Xem xét, ký duyệt giấy mời	Lãnh đạo Sở NNMT	1/2 ngày	01 ngày
B7	Gửi hồ sơ hoặc giấy mời kiểm tra thực địa đến các cơ quan nhà nước có liên quan	Văn thư Sở NNMT	1/2 ngày	1/2 ngày
B8	Kiểm tra thực địa, họp thẩm định, lập biên bản kiểm tra hiện trạng, tổng hợp ý kiến thẩm định.	SNNMT phối hợp với các cơ quan có liên quan	01 ngày	02 ngày
B9	Hoàn thiện hồ sơ, tham mưu trình UBND tỉnh.	Chuyên viên Phòng QLDD	04 ngày	06 ngày
B10	Xem xét hồ sơ, trình Lãnh đạo Sở.	Lãnh đạo Phòng QLDD	1/2 ngày	02 ngày
B11	Xem xét hồ sơ, ký duyệt Tờ trình	Lãnh đạo Sở NNMT	1/2 ngày	02 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B12	Phát hành văn bản; Chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh	Văn thư Sở NNMT	1/2 ngày	1/2 ngày
B13	Xem xét, chấp thuận phương án sử dụng đất kết hợp (Trường hợp không chấp thuận thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do)	Lãnh đạo UBND tỉnh	03 ngày	05 ngày
B14	Chuyển thông tin địa chính thửa đất cho cơ quan thuế	Phòng QLDD	Không tính thời gian	
B15	Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất	Cơ quan Thuế		
B16	Thực hiện nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất		
B17	Thống kê và theo dõi; Trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	CCMC tại TTPVHCC		
Tổng thời gian giải quyết TTHC			15 ngày	25 ngày

b) Trình tự thực hiện đối với trường hợp gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích:

Thời gian thực hiện TTHC:

- Trường hợp 1: thời gian 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đối với các khu vực không phải là các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn)

- Trường hợp 2: thời gian 17 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn)

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ đảm bảo đầy đủ, hợp lệ theo quy định; ghi phiếu hẹn trả kết quả cho người sử dụng đất. - Chuyển hồ sơ đến phòng QLDD.	CCMC tại TTPVHCC	1/2 ngày	1/2 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLDD	1/2 ngày	01 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 03 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thực hiện các bước tiếp theo.	Chuyên viên Phòng QLDD	01 ngày	03 ngày
B4	Hoàn thiện hồ sơ, tham mưu trình UBND tỉnh.	Chuyên viên Phòng QLDD	02 ngày	04 ngày
B5	Xem xét hồ sơ, trình Lãnh đạo Sở.	Lãnh đạo Phòng QLDD	1/2 ngày	02 ngày
B6	Xem xét hồ sơ, ký duyệt Tờ trình	Lãnh đạo Sở NNMT	1/4 ngày	02 ngày
B7	Phát hành văn bản; Chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh	Văn thư Sở NNMT	1/4 ngày	1/2 ngày
B8	Xem xét, gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp	Lãnh đạo UBND tỉnh	02 ngày	04 ngày
B9	Thống kê và theo dõi; Trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			07 ngày làm việc	17 ngày làm việc

33. Chấp thuận tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án

Thời gian thực hiện TTHC:

- Trường hợp 1: thời gian 23 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đối với các khu vực không phải là các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn)

- Trường hợp 2: thời gian 33 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đối với

các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn)

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ đảm bảo đầy đủ, hợp lệ theo quy định; ghi phiếu hẹn trả kết quả cho người sử dụng đất. - Chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh.	CCMC tại TTPVHCC	1/2 ngày	1/2 ngày
B2	Giao cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh	UBND tỉnh	2,5 ngày	2,5 ngày
B3	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Sở NNMT	1/2 ngày	1/2 ngày
B4	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLDD	1/2 ngày	1/2 ngày
B5	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân/tổ chức. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thực hiện bước tiếp theo.	Chuyên viên Phòng QLDD	02 ngày	02 ngày
B6	Tham mưu tổ chức họp thẩm định, kiểm tra thực địa	Chuyên viên phòng QLDD	01 ngày	02 ngày
B7	Xem xét, trình Lãnh đạo Sở giấy mời kiểm tra thực địa, họp thẩm định	Lãnh đạo Phòng QLDD	1/2 ngày	01 ngày
B8	Xem xét, ký duyệt giấy mời	Lãnh đạo Sở NNMT	1/2 ngày	01 ngày
B9	Gửi hồ sơ hoặc giấy mời kiểm tra thực địa đến các cơ quan nhà nước có liên quan	Văn thư Sở NNMT	1/2 ngày	01 ngày
B10	Kiểm tra thực địa, họp thẩm định, lập biên bản kiểm tra hiện trạng, tổng hợp ý kiến thẩm định.	SNNMT phối hợp với các cơ quan có liên quan	01 ngày	05 ngày
B11	Hoàn thiện hồ sơ, xây dựng văn bản thẩm định trình UBND tỉnh.	Chuyên viên Phòng QLDD	06 ngày	08 ngày
B12	Xem xét hồ sơ, trình Lãnh đạo Sở.	Lãnh đạo Phòng QLDD	01 ngày	02 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B13	Xem xét hồ sơ, ký duyệt văn bản thẩm định	Lãnh đạo Sở NNMT	01 ngày	02 ngày
B14	Phát hành văn bản; Chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh	Văn thư Sở NNMT	1/2 ngày	01 ngày
B15	Xem xét, ký duyệt và ban hành văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận; Chuyển kết quả xử lý trên hệ thống điện tử đến TTPVHCC	Lãnh đạo UBND tỉnh	05 ngày	05 ngày
B16	Thống kê và theo dõi; Trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	TTPVHCC	Không tính thời gian	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			23 ngày	33 ngày

34. Thẩm định, phê duyệt phương án sử dụng đất

Thời gian thực hiện TTHC:

- Trường hợp 1: thời gian 38 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (*đối với các khu vực không phải là các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn*)

- Trường hợp 2: thời gian 48 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (*đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn*)

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ đảm bảo đầy đủ, hợp lệ theo quy định; ghi phiếu hẹn trả kết quả cho người sử dụng đất. - Nhập hồ sơ điện tử và chuyển hồ sơ đến Phòng QLDD.	CCMC tại TTPVHCC	1/2 ngày	1/2 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLDD	1/2 ngày	1/2 ngày
B3	Kiểm tra, rà soát hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong	Chuyên viên Phòng QLDD	02 ngày	03 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
	thời hạn không quá 03 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thực hiện các bước tiếp theo.			
B4	Tham mưu văn bản, gửi hồ sơ phương án sử dụng đất đến các sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có đất để lấy ý kiến và trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định	Chuyên viên phòng QLDD	2,5 ngày	03 ngày
B5	Xem xét, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng QLDD	01 ngày	01 ngày
B6	Xem xét, ký duyệt văn bản	Lãnh đạo Sở NNMT	01 ngày	01 ngày
B7	Ban hành văn bản, gửi hồ sơ có liên quan	Văn thư Sở NNMT	1/2 ngày	01 ngày
B8	Tổng hợp ý kiến thẩm định của các sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có đất	Phòng QLDD	10 ngày	12 ngày
B9	Tổ chức họp Hội đồng để thẩm định	Phòng QLDD	05 ngày	08 ngày
B10	- Hoàn thiện hồ sơ, tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt. - Trường hợp hồ sơ phương án sử dụng đất phải chỉnh sửa, bổ sung thì trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày thẩm định, cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh thông báo cho công ty nông, lâm nghiệp để hoàn thiện; trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày công ty nông, lâm nghiệp hoàn thiện hồ sơ và gửi cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh, nếu hồ sơ đầy đủ thì cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh trình Ủy ban nhân dân cùng cấp phê duyệt;	Phòng QLDD	10 ngày	12 ngày
B11	Xem xét, phê duyệt phương án sử dụng đất	Lãnh đạo UBND tỉnh	05 ngày	06 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B12	Thống kê và theo dõi; Trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian thực hiện	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			38 ngày	48 ngày

35. Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân cấp tỉnh

Thời hạn giải quyết TTHC:

- Trường hợp 1: Thời hạn giải quyết không quá 60 ngày làm việc kể từ ngày thụ lý đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai.

- Trường hợp 2: Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	Tiếp nhận văn bản chuyển đơn, giao nhiệm vụ giải quyết đơn tranh chấp đất đai của người có thẩm quyền, cơ quan có thẩm quyền (kèm theo đơn): Văn thư Sở có trách nhiệm vào sổ công văn, chuyển Giám đốc Sở xem xét; Giám đốc Sở giao cho Bộ phận chuyên môn tham mưu xử lý, giải quyết.	Văn thư Sở/ Gám đốc Sở	02 ngày	02 ngày
B2	Phân công công chức trực tiếp thụ lý vụ việc, tiếp nhận hồ sơ vụ việc do các cơ quan chuyển đến (UBND cấp huyện).	Lãnh đạo/Công chức	01 ngày	01 ngày
	Xây dựng văn bản yêu cầu các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan cung cấp bổ sung hồ sơ.	Công chức /Lãnh đạo	03 ngày	04 ngày
	Tổ chức thẩm tra xác minh, làm việc với các bên tranh chấp, kiểm tra hiện trạng khu đất tranh chấp; tổ chức hòa giải giữa các bên tranh chấp.	Công chức /Lãnh đạo/ Tổ xác minh	14 ngày	16 ngày
	Xây dựng dự thảo báo cáo kết quả thẩm tra xác minh vụ việc, tổ chức cuộc họp các ban, ngành có liên quan để tư vấn giải quyết tranh chấp đất đai (nếu cần	Công chức /Lãnh đạo/ tổ xác minh	20 ngày	25 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
	thiết)			
	Chỉnh sửa, hoàn thiện báo cáo kết quả thẩm tra xác minh vụ việc sau cuộc họp tư vấn trình Giám đốc Sở xem xét.	Công chức/tổ xác minh	05 ngày	07 ngày
B3	Ký ban hành báo cáo kết quả thẩm tra xác minh vụ việc gửi Chủ tịch UBND tỉnh.	Giám đốc Sở/Văn thư Sở	02 ngày	02 ngày
	Xây dựng dự thảo quyết định giải quyết tranh chấp đất đai cho Chủ tịch UBND tỉnh.	Công chức/ tổ xác minh/Lãnh đạo	05 ngày	05 ngày
B4	Ký ban hành văn bản trình Chủ tịch UBND tỉnh ký quyết định giải quyết tranh chấp đất đai.	Giám đốc Sở/Văn thư Sở	01 ngày	01 ngày
	Chủ tịch UBND tỉnh xem xét ký quyết định giải quyết tranh chấp đất đai.	Chủ tịch UBND tỉnh	05 ngày	05 ngày
	Tiếp nhận quyết định giải quyết tranh chấp đất đai để lưu hồ sơ (Văn thư Sở vào sổ văn công văn và chuyển cho Bộ phận chuyên môn); Lập hồ sơ quản lý giải quyết tranh chấp theo quy định	Văn thư Sở/ Công chức	02 ngày	02 ngày
Tổng thời gian giải quyết			60 ngày làm việc	70 ngày làm việc

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (17 TTHC)

1. Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với cá nhân, cộng đồng dân cư, hộ gia đình đang sử dụng đất

1.1. Trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu

- Thời hạn giải quyết TTHC:

+ Trường hợp 1: Không quá 20 ngày làm việc

+ Trường hợp 2: Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn 30 ngày làm việc.

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả, chuyển hồ sơ cho UBND cấp xã	CCMC cấp huyện/ cấp xã	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	- Xác nhận các nội dung trong hồ sơ đất đai theo quy định; thực hiện Niêm yết công khai các nội dung xác nhận. - Hoàn thiện hồ sơ và lập tờ trình Phòng NNMT huyện	UBND cấp xã	04 ngày	6,5 ngày
B3	- Trích lục bản đồ địa chính đối với nơi đã có bản đồ địa chính; - Đối với nơi chưa có bản đồ địa chính và trong hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đã có mảnh trích đo bản đồ địa chính thì đề nghị CN VPĐKĐĐ đai kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính; Trường hợp trong hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận chưa có mảnh trích đo bản đồ địa chính thì đề nghị cho CN VPĐKĐĐ thực hiện việc trích đo bản đồ địa chính. - Trường hợp người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất có nhu cầu chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng mà không có giấy xác nhận của cơ quan có chức năng quản lý về xây dựng cấp huyện về đủ điều kiện tồn tại nhà ở, công trình xây dựng đó theo quy định của pháp luật về xây dựng đối với trường hợp phải xin phép xây dựng quy định tại khoản 3 Điều 148, khoản 3 Điều 149 của Luật Đất đai thì dự thảo văn bản lấy ý kiến của cơ quan chức năng quản lý về xây dựng cấp huyện	Chuyên viên Phòng NNMT	07 ngày	11,5 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B4	Ký văn bản lấy ý kiến của cơ quan có chức năng quản lý về xây dựng cấp huyện	Lãnh đạo phòng NNMT	01 ngày	1,5 ngày
B5	Ban hành Văn bản trả lời ý kiến văn bản xin ý kiến của phòng NNMT	Cơ quan có chức năng quản lý về xây dựng cấp huyện	03 ngày	03 ngày
B6	Chuyển Công chức để xử lý	Lãnh đạo phòng NNMT	1/4 ngày	1/4 ngày
B7	Tổng hợp, soạn thảo Thông báo xác nhận kết quả đăng ký đất đai, trình Lãnh đạo phòng NNMT	Chuyên viên Phòng NNMT	02 ngày	03 ngày
B8	Ký thông báo xác nhận kết quả đăng ký đất đai	Lãnh đạo phòng NNMT	01 ngày	02 ngày
B9	Hoàn thiện hồ sơ, chuyển hồ sơ đến CN VPĐKĐĐ để cập nhật thông tin đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai, chuyển kết quả về CCMC	Chuyên viên Phòng NNMT	01 ngày	01 ngày
B10	Cập nhật thông tin đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai	CN VPĐKĐĐ	1/2 ngày	01 ngày
B11	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi.	CCMC cấp huyện/ cấp xã	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			20 ngày làm việc	30 ngày làm việc

1.2. Trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu

- Thời hạn giải quyết TTHC:

+ Trường hợp 1: Không quá 23 ngày làm việc

+ Trường hợp 2: Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn 33 ngày làm việc.

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả, chuyển hồ sơ cho UBND cấp xã	CCMC cấp huyện/ cấp xã	1/4 ngày	1/4 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B2	- Xác nhận hiện trạng sử dụng đất theo quy định; - Hoàn thiện hồ sơ và lập tờ trình theo Mẫu số 08/ĐK ban hành kèm theo Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ, chuyển đến Phòng NNMT huyện	UBND cấp xã	04 ngày	08 ngày
B3	- Trích lục bản đồ địa chính đối với nơi đã có bản đồ địa chính; - Đối với nơi chưa có bản đồ địa chính và trong hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đã có mảnh trích đo bản đồ địa chính thì đề nghị CN VPĐKĐĐ đại kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính; Trường hợp trong hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận chưa có mảnh trích đo bản đồ địa chính thì đề nghị cho CN VPĐKĐĐ thực hiện việc trích đo bản đồ địa chính. - Trường hợp người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất có nhu cầu chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng mà không có giấy xác nhận của cơ quan có chức năng quản lý về xây dựng cấp huyện về đủ điều kiện tồn tại nhà ở, công trình xây dựng đó theo quy định của pháp luật về xây dựng đối với trường hợp phải xin phép xây dựng quy định tại khoản 3 Điều 148, khoản 3 Điều 149 của Luật Đất đai thì dự thảo văn bản lấy ý kiến của cơ quan chức năng quản lý về xây dựng cấp huyện	Chuyên viên Phòng NNMT	6,5 ngày	13,5 ngày
B4	Ký văn bản lấy ý kiến của cơ quan có chức năng quản lý về xây dựng cấp huyện	Lãnh đạo Phòng NNMT	01 ngày	1,5 ngày
B5	Ban hành Văn bản trả lời ý kiến văn bản xin ý kiến của phòng NNMT	Cơ quan có chức năng quản lý về xây dựng cấp huyện	03 ngày	03 ngày
B6	Chuyển công chức để xử lý	Lãnh đạo Phòng NNMT	1/4 ngày	1/4 ngày
B7	Trường hợp đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận: Soạn thảo Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến cơ quan thuế chuyển đến Lãnh đạo phòng NNMT	Chuyên viên Phòng NNMT	3/4 ngày	01 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B8	Kiểm tra, ký Phiếu chuyển thông tin địa chính. Chuyển hồ sơ đến cơ quan Thuế đồng thời chuyển hồ sơ đến CN VPĐKĐĐ để lập, cập nhật thông tin đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.	Lãnh đạo Phòng NNMT	1/4 ngày	01 ngày
B9	Lập, cập nhật thông tin đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai	CN VPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B10	Cơ quan thuế xác định và thông báo thu nghĩa vụ tài chính cho người sử dụng đất; gửi thông báo về việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến phòng NNMT	Cơ quan Thuế	Không tính thời gian	Không tính thời gian
B11	Soạn thảo tờ trình, quyết định thuê đất, HĐĐĐ viết GCN, trình Lãnh đạo phòng NNMT	Chuyên viên Phòng NNMT	01 ngày	01 ngày
B12	Kiểm tra, xem xét, ký tờ trình, trình Lãnh đạo UBND huyện ký quyết định thuê đất, HĐĐĐ và GCN	Lãnh đạo phòng NNMT	1/2 ngày	1/2 ngày
B13	Xem xét ký quyết định thuê đất, HĐĐĐ và GCN	Lãnh đạo UBND huyện	01 ngày	01 ngày
B14	- Vào sổ vào sổ cấp GCN và sổ HĐĐĐ; - Chuyển hồ sơ kèm theo bản sao Giấy chứng nhận đã cấp đến CN VPĐKĐĐ để cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; - Chuyển GCN, HĐĐĐ cho CCMC	Phòng NNMT	1/2 ngày	01 ngày
B15	Cập nhật thông tin đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai	CN VPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B16	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi.	CCMC cấp huyện/ cấp xã	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			23 ngày làm việc	33 ngày làm việc

2. Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu có sai sót

Thời gian giải quyết TTHC:

+ Trường hợp 1: Không quá 10 ngày làm việc

+ Trường hợp 2: Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn 20 ngày làm việc.

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả, chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng NNMT	CCMC cấp huyện/ cấp xã	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng NNMT	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Soạn thảo thông báo chuyển cho CN VPĐKĐĐ cung cấp hồ sơ cấp Giấy chứng nhận	Chuyên viên Phòng NNMT	1/2 ngày	01 ngày
B4	Xem xét, ký duyệt Thông báo, chuyển CN VPĐKĐĐ	Lãnh đạo Phòng NNMT	01 ngày	02 ngày
B5	Phân công xử lý hồ sơ sau khi nhận được thông báo	Lãnh đạo CN VPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B6	Rà soát hồ sơ để cung cấp cho phòng NNMT, trình Lãnh đạo CN VPĐKĐĐ	Viên chức CN VPĐKĐĐ	01 ngày	1,5 ngày
B7	Xem xét chuyển hồ sơ cho Phòng NNMT	Lãnh đạo CN VPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B8	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng NNMT	1/4 ngày	1/4 ngày
B9	- Kiểm tra hồ sơ, lập biên bản kết luận về nội dung và nguyên nhân sai sót; - Dự thảo tờ trình và xác nhận nội dung đính chính trên Giấy chứng nhận đã cấp hoặc cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trình Lãnh đạo Phòng NNMT	Chuyên viên Phòng NNMT	03 ngày	09 ngày
B10	Ký tờ trình, duyệt nội dung xác nhận trên GCN hoặc GCN mới kèm hồ sơ trình Lãnh đạo UBND huyện	Lãnh đạo phòng NNMT	01 ngày	1,5 ngày
B11	Kiểm tra, ký GCN, chuyển hồ sơ và GCN đến Phòng NNMT	Lãnh đạo UBND huyện	01 ngày	2,5 ngày
B12	Hoàn thiện hồ sơ, chuyển hồ sơ đến CNVPĐKĐĐ chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai, chuyển kết quả về CCMC	Phòng NNMT	01 ngày	01 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B13	Trả kết quả TTHC; thống kê, theo dõi	CCMC cấp huyện/cấp xã	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			10 ngày làm việc	20 ngày làm việc

3. Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi

Thời gian giải quyết TTHC:

+ Trường hợp 1: Không quá 25 ngày làm việc

+ Trường hợp 2: Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn 35 ngày làm việc.

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	Tiếp nhận hồ sơ; hẹn ngày trả kết quả; chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo phòng NNMT	CCMC cấp huyện/cấp xã	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng NNMT	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Kiểm tra hồ sơ, đủ điều kiện thì soạn Tờ trình và dự thảo Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận, chuyển Lãnh đạo phòng NNMT;	Chuyên viên Phòng NNMT	12 ngày	16 ngày
B4	Kiểm tra hồ sơ, ký Tờ trình, kèm theo dự thảo Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận trình Lãnh đạo UBND huyện	Lãnh đạo phòng NNMT	02 ngày	03 ngày
B5	Kiểm tra, ký Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận	Lãnh đạo UBND cấp huyện	02 ngày	03 ngày
B6	Phát hành văn bản, chuyển hồ sơ đến Chuyên viên Phòng NNMT	Văn thư UBND huyện	1/2 ngày	1/2 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B7	- Chuyển hồ sơ đến CN VPĐKĐĐ để thực hiện chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai, - Hướng dẫn chuyển sang thủ tục cấp lại GCN theo quy định tại khoản 1, Điều 22, Nghị định 101/2024.NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ - Chuyển kết quả cho CCMC	Phòng NNMT	05 ngày	09 ngày
B8	- Thực hiện thu hồi và quản lý Giấy chứng nhận đã thu hồi theo quy định. - Chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai,	Chi nhánh VPĐKĐĐ	03 ngày	03 ngày
B9	Trả kết quả TTHC; thống kê, theo dõi	CCMC cấp huyện/cấp xã	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			25 ngày làm việc	35 ngày làm việc

4. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp tặng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước hoặc cộng đồng dân cư hoặc mở rộng đường giao thông

Thời gian giải quyết TTHC:

+ Trường hợp 1: Không quá 10 ngày làm việc

+ Trường hợp 2: Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn 20 ngày làm việc.

4.1. Thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả, chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo CN VPĐKĐĐ	CCMC cấp xã	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo CN VPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	- Thực hiện đo đạc chỉnh lý bản đồ địa	Viên chức	07 ngày	14 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
	chính hoặc trích đo bản đồ địa chính; - Xác nhận thay đổi vào Giấy chứng nhận đã cấp hoặc cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	CN VPĐKĐĐ		
B4	Kiểm tra, ký GCN, chuyển hồ sơ và GCN đến Viên chức CNVPĐKĐĐ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	02 ngày	05 ngày
B5	Hoàn thiện hồ sơ, chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai, chuyển kết quả về CCMC	Viên chức CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B6	Trả kết quả TTHC; thống kê, theo dõi	CCMC cấp xã	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			10 ngày làm việc	20 ngày làm việc

4.2. Thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả, chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng NNMT	CCMC cấp xã	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng NNMT	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	- Tổ chức thực hiện đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính hoặc trích đo bản đồ địa chính; - Xem xét giải quyết hồ sơ theo quy định - Hướng dẫn người sử dụng đất thực hiện thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu theo quy định. - Chuyển hồ sơ đến CN VPĐKĐĐ để cập nhật cơ sở dữ liệu, chuyển kết quả về CCMC	Chuyên viên Phòng NNMT	09 ngày	19 ngày
B4	Chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai	Viên chức CN VPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B5	Trả kết quả TTHC; thống kê, theo dõi	CCMC cấp xã	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			10 ngày làm việc	20 ngày làm việc

Nhóm 06 TTHC:

5. Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là cá nhân.

6. Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là cá nhân.

9. Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất mà người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân.

10. Giao đất, cho thuê đất từ quỹ đất do tổ chức, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài sử dụng đất quy định tại Điều 180 Luật Đất đai, do công ty nông, lâm trường quản lý, sử dụng quy định tại Điều 181 Luật Đất đai mà người xin giao đất, cho thuê đất là cá nhân.

11. Gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất mà người xin gia hạn sử dụng đất là cá nhân, cộng đồng dân cư.

12. Điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư mà người sử dụng đất là cá nhân, cộng đồng dân cư.

Thời gian thực hiện TTHC:

- Trường hợp 1: thời gian 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đối với các khu vực không phải là các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn)

- Trường hợp 2: thời gian 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng

có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn)

a) Trình tự thực hiện đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất trong bảng giá đất:

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ đảm bảo đầy đủ, hợp lệ theo quy định; ghi phiếu hẹn trả kết quả cho người sử dụng đất. - Chuyển hồ sơ đến CN VPĐKĐĐ.	CCMC cấp huyện/cấp xã	1/2 ngày	1/2 ngày
B2	- Thực hiện cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất; chuyển hồ sơ đến Phòng NNMT. - Gửi ý kiến bằng văn bản đến Phòng NNMT đối với khu vực chưa có bản đồ địa chính.	CN VPĐKĐĐ	01 ngày	01 ngày
B3	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng NNMT	1/2 ngày	1/2 ngày
B4	Kiểm tra, rà soát hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người sử dụng đất trong thời hạn không quá 03 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thực hiện các bước tiếp theo.	Chuyên viên Phòng NNMT	01 ngày	01 ngày
B5	Kiểm tra thực địa, họp thẩm định, lập biên bản kiểm tra hiện trạng, tổng hợp ý kiến thẩm định.	Phòng NNMT và các cơ quan có liên quan	05 ngày	10 ngày
B6	Hoàn thiện hồ sơ, tham mưu xây dựng tờ trình và dự thảo Quyết định của UBND huyện hoặc thông báo kết quả thẩm định	Chuyên viên Phòng NNMT		
B7	Xem xét hồ sơ, trình UBND cấp huyện.	Lãnh đạo Phòng NNMT	01 ngày	02 ngày
B8	Xem xét, ký duyệt và ban hành Quyết định	UBND cấp huyện	02 ngày	03 ngày
B9	Phân công xử lý hồ sơ sau khi có Quyết định phê duyệt	Lãnh đạo Phòng NNMT	01 ngày	02 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B10	Chuyển thông tin địa chính thửa đất cho cơ quan thuế	Chuyên viên Phòng NNMT	Không tính vào thời gian thực hiện TTHC	
B11	Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất	Cơ quan Thuế		
B12	Thực hiện nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất		
B13	Xác nhận hoàn thành việc nộp thuế và gửi thông báo kết quả cho cơ quan có chức năng quản lý đất đai	Cơ quan Thuế		
B14	Hoàn thiện hồ sơ, trình UBND cấp huyện ký Giấy chứng nhận	Phòng NNMT	04 ngày	05 ngày
B15	Ký Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất.	UBND cấp huyện	02 ngày	03 ngày
B16	- Chuyển kết quả xử lý đến BPMC; Ký hợp đồng thuê đất đối với trường hợp Nhà nước cho thuê đất; tổ chức bàn giao đất trên thực địa - Chuyển hồ sơ đến CN VPĐKĐĐ cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính.	Phòng NNMT	02 ngày	02 ngày
B17	Thông kê và theo dõi; Trả kết quả cho người sử dụng đất	CCMC	Không tính thời gian	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			20 ngày	30 ngày

b) Trình tự thực hiện đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể:

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ đảm bảo đầy đủ, hợp lệ theo quy định; ghi phiếu hẹn trả kết quả cho người sử dụng đất. - Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh VPĐKĐĐ.	CCMC cấp huyện/cấp xã	1/2 ngày	1/2 ngày
B2	- Thực hiện cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất; chuyển hồ sơ đến Phòng NNMT. - Gửi ý kiến bằng văn bản đến Phòng NNMT đối với khu vực chưa có bản đồ địa chính.	CN VPĐKĐĐ	01 ngày	01 ngày
B3	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng NNMT	1/2 ngày	1/2 ngày
B4	Kiểm tra hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người sử dụng đất trong thời hạn không quá 03 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thực hiện các bước tiếp theo.	Chuyên viên Phòng NNMT	01 ngày	01 ngày
B5	Kiểm tra thực địa, họp thẩm định, lập biên bản kiểm tra hiện trạng, tổng hợp ý kiến thẩm định.	Phòng NNMT và các cơ quan có liên quan	05 ngày	10 ngày
B6	Hoàn thiện hồ sơ, tham mưu xây dựng tờ trình và dự thảo Quyết định của UBND huyện hoặc thông báo kết quả thẩm định	Chuyên viên Phòng NNMT		
B7	Xem xét hồ sơ, trình UBND cấp huyện.	Lãnh đạo Phòng NNMT	01 ngày	02 ngày
B8	Xem xét, ký duyệt và ban hành Quyết định	UBND cấp huyện	02 ngày	03 ngày
B9	Phân công xử lý hồ sơ sau khi có Quyết định phê duyệt	Lãnh đạo Phòng NNMT	01 ngày	02 ngày
B10	Tổ chức việc xác định giá đất cụ thể, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định phê duyệt giá đất cụ thể theo quy định	Phòng NNMT và các cơ quan có liên quan	Không tính vào thời gian thực hiện TTHC	
B11	Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất	Cơ quan Thuế		
B12	Thực hiện nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng		

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
		đất		
B13	Xác nhận hoàn thành việc nộp thuế và gửi thông báo kết quả cho cơ quan có chức năng quản lý đất đai	Cơ quan Thuế		
B14	Hoàn thiện hồ sơ, trình UBND cấp huyện ký Giấy chứng nhận	Phòng NNMT	04 ngày	05 ngày
B15	Ký Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất.	UBND cấp huyện	02 ngày	03 ngày
B16	- Chuyển kết quả xử lý đến BPMC; Ký hợp đồng thuê đất đối với trường hợp Nhà nước cho thuê đất; tổ chức bàn giao đất trên thực địa - Chuyển hồ sơ đến CN VPĐKĐĐ cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính.	Phòng NNMT	02 ngày	02 ngày
B17	Thống kê và theo dõi; Trả kết quả cho người sử dụng đất	CCMC cấp huyện/cấp xã	Không tính thời gian	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			20 ngày	30 ngày

c) Trình tự thực hiện đối với trường hợp sử dụng đất thuộc trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất:

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ đảm bảo đầy đủ, hợp lệ theo quy định; ghi phiếu hẹn trả kết quả cho người sử dụng đất. - Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh VPĐKĐĐ.	CCMC cấp huyện/cấp xã	1/2 ngày	1/2 ngày
B2	- Thực hiện cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất; chuyển hồ sơ đến Phòng NNMT. - Gửi ý kiến bằng văn bản đến Phòng NNMT đối với khu vực chưa có bản đồ địa chính.	CN VPĐKĐĐ	01 ngày	01 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B3	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng NNMT	1/2 ngày	1/2 ngày
B4	Kiểm tra, rà soát hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người sử dụng đất trong thời hạn không quá 03 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thực hiện các bước tiếp theo.	Chuyên viên Phòng NNMT	01 ngày	01 ngày
B5	Kiểm tra thực địa, họp thẩm định, lập biên bản kiểm tra hiện trạng, tổng hợp ý kiến thẩm định.	Phòng NNMT và các cơ quan có liên quan	05 ngày	10 ngày
B6	Hoàn thiện hồ sơ, tham mưu xây dựng tờ trình và dự thảo Quyết định của UBND huyện hoặc thông báo kết quả thẩm định	Chuyên viên Phòng NNMT		
B7	Xem xét hồ sơ, trình UBND cấp huyện.	Lãnh đạo Phòng NNMT	01 ngày	02 ngày
B8	Xem xét, ký duyệt và ban hành Quyết định	UBND cấp huyện	02 ngày	03 ngày
B9	Phân công xử lý hồ sơ sau khi có Quyết định phê duyệt	Lãnh đạo Phòng NNMT	01 ngày	02 ngày
B10	Hoàn thiện hồ sơ, trình UBND cấp huyện ký Giấy chứng nhận	Phòng NNMT	04 ngày	05 ngày
B11	Ký Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất.	UBND cấp huyện	02 ngày	03 ngày
B12	- Chuyển kết quả xử lý đến CCMC; Ký hợp đồng thuê đất đối với trường hợp Nhà nước cho thuê đất; tổ chức bàn giao đất trên thực địa - Chuyển hồ sơ đến CN VPĐKĐĐ cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính.	Phòng NNMT	02 ngày	02 ngày
B13	Thống kê và theo dõi;	CCMC cấp	Không tính thời gian	

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
	Trả kết quả cho người sử dụng đất	huyện/cấp xã		
Tổng thời gian giải quyết TTHC			20 ngày	30 ngày

7. Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin chuyển mục đích sử dụng đất là cá nhân.

8. Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đất đai mà người xin chuyển mục đích sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân.

Thời gian thực hiện TTHC:

- Trường hợp 1: thời gian 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đối với các khu vực không phải là các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn)

- Trường hợp 2: thời gian 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn)

a) Trình tự thực hiện đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất trong bảng giá đất:

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ đảm bảo đầy đủ, hợp lệ theo quy định; ghi phiếu hẹn trả kết quả cho người sử dụng đất. - Chuyển hồ sơ đến CN VPĐKĐĐ.	CCMC cấp huyện/cấp xã	1/2 ngày	1/2 ngày
B2	- Thực hiện cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất; chuyển hồ sơ đến Phòng NNMT. - Gửi ý kiến bằng văn bản đến Phòng NNMT đối với khu vực chưa có bản đồ địa chính.	CN VPĐKĐĐ	01 ngày	01 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B3	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng NNMT	1/2 ngày	1/2 ngày
B4	Kiểm tra, rà soát hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người sử dụng đất trong thời hạn không quá 03 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thực hiện các bước tiếp theo.	Chuyên viên Phòng NNMT	01 ngày	01 ngày
B5	Kiểm tra thực địa, họp thẩm định, lập biên bản kiểm tra hiện trạng, tổng hợp ý kiến thẩm định.	Phòng NNMT và các cơ quan có liên quan	05 ngày	10 ngày
B6	Hoàn thiện hồ sơ, tham mưu xây dựng tờ trình và dự thảo Quyết định của UBND huyện hoặc thông báo kết quả thẩm định	Chuyên viên Phòng NNMT		
B7	Xem xét hồ sơ, trình UBND cấp huyện.	Lãnh đạo Phòng NNMT	01 ngày	02 ngày
B8	Xem xét, ký duyệt và ban hành Quyết định	UBND cấp huyện	02 ngày	03 ngày
B9	Phân công xử lý hồ sơ sau khi có Quyết định phê duyệt	Lãnh đạo Phòng NNMT	01 ngày	02 ngày
B10	Chuyển thông tin địa chính thửa đất cho cơ quan thuế	Chuyên viên Phòng NNMT	Không tính vào thời gian thực hiện TTHC	
B11	Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất	Cơ quan Thuế		
B12	Thực hiện nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất		
B13	Xác nhận hoàn thành việc nộp thuế và gửi thông báo kết quả cho cơ quan có chức năng quản lý đất đai	Cơ quan Thuế		
B14	Hoàn thiện hồ sơ, chuyển đến CN VPĐKĐĐ	Phòng NNMT	04 ngày	05 ngày
B15	- Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng	CN VPĐKĐĐ	04 ngày	05 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
	đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất. - Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển kết quả xử lý đến BPMC.			
B16	Thông kê và theo dõi; Trả kết quả cho người sử dụng đất	CCMC	Không tính thời gian	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			20 ngày	30 ngày

b) Trình tự thực hiện đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể:

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ đảm bảo đầy đủ, hợp lệ theo quy định; ghi phiếu hẹn trả kết quả cho người sử dụng đất. - Chuyển hồ sơ đến CN VPĐKĐĐ.	CCMC cấp huyện/cấp xã	1/2 ngày	1/2 ngày
B2	- Thực hiện cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất; chuyển hồ sơ đến Phòng NNMT. - Gửi ý kiến bằng văn bản đến Phòng NNMT đối với khu vực chưa có bản đồ địa chính.	CN VPĐKĐĐ	01 ngày	01 ngày
B3	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng NNMT	1/2 ngày	1/2 ngày
B4	Kiểm tra hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người sử dụng đất trong thời hạn không quá 03 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu,	Chuyên viên Phòng NNMT	01 ngày	01 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
	thực hiện các bước tiếp theo.			
B5	Kiểm tra thực địa, họp thẩm định, lập biên bản kiểm tra hiện trạng, tổng hợp ý kiến thẩm định.	Phòng NNMT và các cơ quan có liên quan	05 ngày	10 ngày
B6	Hoàn thiện hồ sơ, tham mưu xây dựng tờ trình và dự thảo Quyết định của UBND huyện hoặc thông báo kết quả thẩm định	Chuyên viên Phòng NNMT		
B7	Xem xét hồ sơ, trình UBND cấp huyện.	Lãnh đạo Phòng NNMT	01 ngày	02 ngày
B8	Xem xét, ký duyệt và ban hành Quyết định	UBND cấp huyện	02 ngày	03 ngày
B9	Phân công xử lý hồ sơ sau khi có Quyết định phê duyệt	Lãnh đạo Phòng NNMT	01 ngày	02 ngày
B10	Tổ chức việc xác định giá đất cụ thể, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định phê duyệt giá đất cụ thể theo quy định	Phòng NNMT và các cơ quan có liên quan	Không tính vào thời gian thực hiện TTHC	
B11	Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất	Cơ quan Thuế		
B12	Thực hiện nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất		
B13	Xác nhận hoàn thành việc nộp thuế và gửi thông báo kết quả cho cơ quan có chức năng quản lý đất đai.	Cơ quan Thuế		
B14	Hoàn thiện hồ sơ, chuyển đến CN VPĐKĐĐ	Phòng NNMT	04 ngày	05 ngày
B15	- Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất. - Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển kết quả xử lý đến BPMC.	CN VPĐKĐĐ	04 ngày	05 ngày
B16	Thống kê và theo dõi;	CCMC	Không tính thời gian	

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
	Trả kết quả cho người sử dụng đất			
Tổng thời gian giải quyết TTHC			20 ngày	30 ngày

c) Trình tự thực hiện đối với trường hợp sử dụng đất thuộc trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất:

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ đảm bảo đầy đủ, hợp lệ theo quy định; ghi phiếu hẹn trả kết quả cho người sử dụng đất. - Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh VPĐKĐĐ.	CCMC cấp huyện/cấp xã	1/2 ngày	1/2 ngày
B2	- Thực hiện cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất; chuyển hồ sơ đến Phòng NNMT. - Gửi ý kiến bằng văn bản đến Phòng NNMT đối với khu vực chưa có bản đồ địa chính.	CN VPĐKĐĐ	01 ngày	01 ngày
B3	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng NNMT	1/2 ngày	1/2 ngày
B4	Kiểm tra, rà soát hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người sử dụng đất trong thời hạn không quá 03 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thực hiện các bước tiếp theo.	Chuyên viên Phòng NNMT	01 ngày	01 ngày
B5	Kiểm tra thực địa, họp thẩm định, lập biên bản kiểm tra hiện trạng, tổng hợp ý kiến thẩm định.	Phòng NNMT và các cơ quan có liên quan	05 ngày	10 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B6	Hoàn thiện hồ sơ, tham mưu xây dựng tờ trình và dự thảo Quyết định của UBND huyện hoặc thông báo kết quả thẩm định	Chuyên viên Phòng NNMT		
B7	Xem xét hồ sơ, trình UBND cấp huyện.	Lãnh đạo Phòng NNMT	01 ngày	02 ngày
B8	Xem xét, ký duyệt và ban hành Quyết định	UBND cấp huyện	02 ngày	03 ngày
B9	Phân công xử lý hồ sơ sau khi có Quyết định phê duyệt	Lãnh đạo Phòng NNMT	01 ngày	02 ngày
B10	Hoàn thiện hồ sơ, chuyển đến CN VPĐKĐĐ	Phòng NNMT	04 ngày	05 ngày
B11	- Cấp Giấy chứng nhận QSDĐ, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất. - Cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính và chuyển kết quả xử lý đến BPMC.	CN VPĐKĐĐ	04 ngày	05 ngày
B12	Thông kê và theo dõi; Trả kết quả cho người sử dụng đất	CCMC	Không tính thời gian	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			20 ngày	30 ngày

13. Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất mà người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân.

Thời gian thực hiện TTHC:

- Trường hợp 1: thời gian 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đối với các khu vực không phải là các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn)

- Trường hợp 2: thời gian 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn)

13.1. Trình tự thực hiện đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất trong bảng giá đất:

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ đảm bảo đầy đủ, hợp lệ theo quy định; ghi phiếu hẹn trả kết quả cho người sử dụng đất. - Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh VPĐKĐĐ.	CCMC cấp huyện/cấp xã	1/2 ngày	1/2 ngày
B2	- Thực hiện cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất, chuyển hồ sơ đến Phòng NNMT. - Gửi ý kiến bằng văn bản đến Phòng NNMT đối với khu vực chưa có bản đồ địa chính.	CN VPĐKĐĐ	01 ngày	01 ngày
B3	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng NNMT	1/2 ngày	1/2 ngày
B4	Kiểm tra, rà soát hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 03 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thực hiện các bước tiếp theo.	Chuyên viên Phòng NNMT	01 ngày	01 ngày
B5	Kiểm tra thực địa, họp thẩm định, lập biên bản kiểm tra hiện trạng, tổng hợp ý kiến thẩm định.	Phòng NNMT và các cơ quan có liên quan	02 ngày	02 ngày
B6	Hoàn thiện hồ sơ, tham mưu xây dựng tờ trình và dự thảo Quyết định của UBND huyện hoặc thông báo kết quả thẩm định	Chuyên viên Phòng NNMT		
B7	Xem xét hồ sơ, trình UBND cấp huyện.	Lãnh đạo Phòng NNMT	1/2 ngày	01 ngày
B8	Xem xét, ký duyệt và ban hành Quyết định	UBND cấp huyện	01 ngày	02 ngày
B9	Phân công xử lý hồ sơ sau khi có Quyết định phê duyệt	Lãnh đạo Phòng NNMT	1/2 ngày	01 ngày
B10	Chuyển thông tin địa chính thửa đất cho cơ quan thuế	Chuyên viên Phòng NNMT	1/2 ngày	01 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B11	Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất	Cơ quan Thuế	Không tính vào thời gian thực hiện TTHC	
B12	Thực hiện nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất		
B13	Xác nhận và gửi thông báo kết quả cho cơ quan có chức năng quản lý đất đai	Cơ quan Thuế		
B14	Hoàn thiện hồ sơ, trình UBND cấp huyện ký Giấy chứng nhận	Phòng NNMT	01 ngày	02 ngày
B15	Ký Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất.	UBND cấp huyện	01 ngày	02 ngày
B16	- Chuyển kết quả xử lý đến BPMC; Ký hợp đồng thuê đất đối với trường hợp Nhà nước cho thuê đất; tổ chức bàn giao đất trên thực địa - Chuyển hồ sơ đến CN VPĐKĐĐ cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính.	Phòng NNMT	1/2 ngày	01 ngày
B17	Thống kê và theo dõi; Trả kết quả cho người sử dụng đất	CCMC cấp huyện/cấp xã	Không tính thời gian	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			10 ngày	15 ngày

13.2 Trình tự thực hiện đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể:

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ đảm bảo đầy đủ, hợp lệ theo quy định; ghi phiếu hẹn trả kết quả cho người sử dụng đất. - Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh VPĐKĐĐ.	CCMC cấp huyện/cấp xã	1/2 ngày	1/2 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B2	- Thực hiện cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất, chuyển hồ sơ đến Phòng NNMT. - Gửi ý kiến bằng văn bản đến Phòng NNMT đối với khu vực chưa có bản đồ địa chính.	CN VPĐKĐĐ	01 ngày	01 ngày
B3	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng NNMT	1/2 ngày	1/2 ngày
B4	Kiểm tra, rà soát hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 03 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thực hiện các bước tiếp theo.	Chuyên viên Phòng NNMT	01 ngày	01 ngày
B5	Kiểm tra thực địa, họp thẩm định, lập biên bản kiểm tra hiện trạng, tổng hợp ý kiến thẩm định.	Phòng NNMT và các cơ quan có liên quan	02 ngày	02 ngày
B6	Hoàn thiện hồ sơ, tham mưu xây dựng tờ trình và dự thảo Quyết định của UBND huyện hoặc thông báo kết quả thẩm định	Chuyên viên Phòng NNMT		
B7	Xem xét hồ sơ, trình UBND cấp huyện.	Lãnh đạo Phòng NNMT	1/2 ngày	01 ngày
B8	Xem xét, ký duyệt và ban hành Quyết định	UBND cấp huyện	01 ngày	02 ngày
B9	Phân công xử lý hồ sơ sau khi có Quyết định phê duyệt	Lãnh đạo Phòng NNMT	1/2 ngày	01 ngày
B10	Tổ chức việc xác định giá đất cụ thể, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định phê duyệt giá đất cụ thể theo quy định	Chuyên viên Phòng NNMT	Không tính vào thời gian thực hiện TTHC	
B11	Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất	Cơ quan Thuế		

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B12	Thực hiện nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất		
B13	Xác nhận và gửi thông báo kết quả cho cơ quan có chức năng quản lý đất đai	Cơ quan Thuế		
B14	Hoàn thiện hồ sơ, trình UBND cấp huyện ký Giấy chứng nhận	Phòng NNMT	01 ngày	02 ngày
B15	Ký Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất.	UBND cấp huyện	01 ngày	02 ngày
B16	- Chuyển kết quả xử lý đến BPMC; Ký hợp đồng thuê đất đối với trường hợp Nhà nước cho thuê đất; tổ chức bàn giao đất trên thực địa - Chuyển hồ sơ đến CN VPĐKĐĐ cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính.	Phòng NNMT	01 ngày	02 ngày
B17	Thống kê và theo dõi; Trả kết quả cho người sử dụng đất	CCMC cấp huyện/cấp xã	Không tính thời gian	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			10 ngày	15 ngày

13.3. Trình tự thực hiện đối với trường hợp sử dụng đất thuộc trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất:

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ đảm bảo đầy đủ, hợp lệ theo quy định; ghi phiếu hẹn trả kết quả cho người sử dụng đất. - Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh VPĐKĐĐ.	CCMC cấp huyện/cấp xã	1/2 ngày	1/2 ngày
B2	- Thực hiện cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất, chuyển hồ sơ đến Phòng	CN VPĐKĐĐ	01 ngày	01 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
	NNMT. - Gửi ý kiến bằng văn bản đến Phòng NNMT đối với khu vực chưa có bản đồ địa chính.			
B3	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng NNMT	1/2 ngày	1/2 ngày
B4	Kiểm tra, rà soát hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 03 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thực hiện các bước tiếp theo.	Chuyên viên Phòng NNMT	01 ngày	01 ngày
B5	Kiểm tra thực địa, họp thẩm định, lập biên bản kiểm tra hiện trạng, tổng hợp ý kiến thẩm định.	Phòng NNMT và các cơ quan có liên quan	02 ngày	02 ngày
B6	Hoàn thiện hồ sơ, tham mưu xây dựng tờ trình và dự thảo Quyết định của UBND huyện hoặc thông báo kết quả thẩm định	Chuyên viên Phòng NNMT		
B7	Xem xét hồ sơ, trình UBND cấp huyện.	Lãnh đạo Phòng NNMT	1/2 ngày	01 ngày
B8	Xem xét, ký duyệt và ban hành Quyết định	UBND cấp huyện	01 ngày	02 ngày
B9	Phân công xử lý hồ sơ sau khi có Quyết định phê duyệt	Lãnh đạo Phòng NNMT	1/2 ngày	01 ngày
B10	Hoàn thiện hồ sơ, trình UBND cấp huyện ký Giấy chứng nhận	Phòng NNMT	01 ngày	02 ngày
B11	Ký Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất.	UBND cấp huyện	01 ngày	02 ngày
B12	- Chuyển kết quả xử lý đến CCMC; Ký hợp đồng thuê đất đối với trường hợp Nhà nước cho thuê đất; tổ chức bàn giao đất trên thực địa - Chuyển hồ sơ đến CN VPĐKĐĐ cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính.	Phòng NNMT	01 ngày	02 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B13	Thống kê và theo dõi; Trả kết quả cho người sử dụng đất	CCMC cấp huyện/cấp xã	Không tính thời gian	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			10 ngày	15 ngày

14. Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bản giao đất trên thực địa mà người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân.

Thời gian thực hiện TTHC:

- Trường hợp 1: thời gian 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đối với các khu vực không phải là các xã miền núi, biên giới; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn)

- Trường hợp 2: thời gian 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đối với các xã miền núi, biên giới; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn)

14.1. Trình tự thực hiện đối với trường hợp làm thay đổi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đã nộp mà tiền sử dụng đất, tiền thuê đất xác định lại theo giá đất trong bảng giá đất

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ đảm bảo đầy đủ, hợp lệ theo quy định; ghi phiếu hẹn trả kết quả cho người sử dụng đất. - Chuyển hồ sơ đến Phòng NNMT.	CCMC	1/2 ngày	1/2 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng NNMT	1/2 ngày	1/2 ngày
B3	Kiểm tra, rà soát hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người sử dụng đất trong thời hạn không quá 03 ngày, nêu rõ lý do.	Chuyên viên Phòng NNMT	02 ngày	02 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
	- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thực hiện các bước tiếp theo.			
B4	Hoàn thiện hồ sơ, tham mưu xây dựng tờ trình và dự thảo Quyết định của UBND cấp huyện.	Chuyên viên Phòng NNMT	05 ngày	10 ngày
B5	Xem xét hồ sơ, trình UBND cấp huyện.	Lãnh đạo Phòng NNMT	01 ngày	02 ngày
B6	Xem xét, ký duyệt và ban hành Quyết định	UBND cấp huyện	02 ngày	03 ngày
B7	Phân công xử lý hồ sơ sau khi có Quyết định phê duyệt	Lãnh đạo Phòng NNMT	01 ngày	02 ngày
B8	Chuyển thông tin địa chính thửa đất cho cơ quan thuế	Phòng NNMT	Không tính vào thời gian thực hiện TTHC	
B9	Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất hoặc số tiền hoàn trả theo quy định và thông báo cho người sử dụng đất.	Cơ quan Thuế		
B10	Thực hiện nộp bổ sung hoặc được hoàn trả nghĩa vụ tài chính.	Người sử dụng đất		
B11	Xác nhận hoàn thành việc nộp thuế và gửi thông báo kết quả cho cơ quan có chức năng quản lý đất đai	Cơ quan Thuế		
B12	Hoàn thiện hồ sơ, trình UBND cấp huyện ký Giấy chứng nhận	Phòng NNMT	04 ngày	05 ngày
B13	Ký Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất.	UBND cấp huyện	02 ngày	03 ngày
B14	- Chuyển kết quả xử lý đến BPMC; Ký hợp đồng thuê đất đối với trường hợp Nhà nước cho thuê đất; tổ chức bàn giao đất trên thực địa - Chuyển hồ sơ đến CN VPĐKĐĐ cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính.	Phòng NNMT	02 ngày	02 ngày
B15	Thống kê và theo dõi;	CCMC	Không tính thời gian	

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
	Trả kết quả cho người sử dụng đất			
Tổng thời gian giải quyết TTHC			20 ngày	30 ngày

14.2. Trình tự thực hiện đối với trường hợp làm thay đổi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đã nộp mà tiền sử dụng đất, tiền thuê đất xác định lại theo giá đất cụ thể:

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ đảm bảo đầy đủ, hợp lệ theo quy định; ghi phiếu hẹn trả kết quả cho người sử dụng đất. - Chuyển hồ sơ đến Phòng NNMT.	CCMC	1/2 ngày	1/2 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng NNMT	1/2 ngày	1/2 ngày
B3	Kiểm tra, rà soát hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người sử dụng đất trong thời hạn không quá 03 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thực hiện các bước tiếp theo.	Chuyên viên Phòng NNMT	02 ngày	02 ngày
B4	Hoàn thiện hồ sơ, tham mưu xây dựng tờ trình và dự thảo Quyết định của UBND cấp huyện.	Chuyên viên Phòng NNMT	05 ngày	10 ngày
B5	Xem xét hồ sơ, trình UBND cấp huyện.	Lãnh đạo Phòng NNMT	01 ngày	02 ngày
B6	Xem xét, ký duyệt và ban hành Quyết định	UBND cấp huyện	02 ngày	03 ngày
B7	Phân công xử lý hồ sơ sau khi có Quyết định phê duyệt	Lãnh đạo Phòng NNMT	01 ngày	02 ngày
B8	Tổ chức việc xác định giá đất cụ thể,	Phòng NNMT	Không tính vào thời gian	

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
	trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định phê duyệt giá đất cụ thể theo quy định	và các cơ quan có liên quan	thực hiện TTHC	
B9	Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất hoặc số tiền hoàn trả theo quy định và thông báo cho người sử dụng đất.	Cơ quan Thuế		
B10	Thực hiện hoặc được hoàn trả nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất		
B11	Xác nhận hoàn thành việc nộp thuế và gửi thông báo kết quả cho cơ quan có chức năng quản lý đất đai	Cơ quan Thuế		
B12	Hoàn thiện hồ sơ, trình UBND cấp huyện ký Giấy chứng nhận	Phòng NNMT	04 ngày	05 ngày
B13	Ký Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất.	UBND cấp huyện	02 ngày	03 ngày
B14	- Chuyển kết quả xử lý đến BPMC; Ký hợp đồng thuê đất đối với trường hợp Nhà nước cho thuê đất; tổ chức bàn giao đất trên thực địa - Chuyển hồ sơ đến CN VPĐKĐĐ cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính.	Phòng NNMT	02 ngày	02 ngày
B15	Thông kê và theo dõi; Trả kết quả cho người sử dụng đất	CCMC	Không tính thời gian	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			20 ngày	30 ngày

15. Giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan tại ngũ, quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc phòng, sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân công an, người làm công tác cơ yếu và người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước mà chưa được giao đất ở, nhà ở; giáo viên, nhân viên y tế đang công tác tại các xã biên giới,

thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhưng chưa có đất ở, nhà ở tại nơi công tác hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại xã mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại thị trấn thuộc vùng có điều.

Thời gian thực hiện TTHC:

- Trường hợp 1: thời gian 85 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đối với các khu vực không phải là các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn)

- Trường hợp 2: thời gian 95 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn)

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ đảm bảo đầy đủ, hợp lệ theo quy định; ghi phiếu hẹn trả kết quả cho người sử dụng đất. Trường hợp hồ sơ nộp tại BPMC, thì sau khi tiếp nhận chuyển hồ sơ đến UBND cấp xã nơi có đất.	CCMC hoặc UBND cấp xã	01 ngày	01 ngày
B2	Thành lập Hội đồng xét duyệt giao đất không đấu giá quyền sử dụng đất.	UBND cấp xã	29 ngày	30 ngày
B3	Lập hồ sơ theo quy định đối với trường hợp đủ điều kiện, trình UBND cấp huyện	UBND cấp xã	10 ngày	10 ngày
B4	Thẩm định hồ sơ giao đất đối với từng cá nhân, Báo cáo kết quả thẩm định.	Phòng NNMT và các cơ quan có liên quan	30 ngày	30 ngày
B5	Hoàn thiện hồ sơ gửi Phòng NNMT.	UBND cấp xã	05 ngày	05 ngày
B6	Xem xét, trình UBND cấp huyện.	Phòng NNMT	03 ngày	10 ngày
B7	Xem xét, ký duyệt và ban hành Quyết định.	UBND cấp huyện	02 ngày	02 ngày
B8	Chuyển thông tin địa chính thửa đất cho cơ quan thuế.	Phòng NNMT	Không tính vào thời gian thực hiện TTHC	

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B9	Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.	Cơ quan Thuế		
B10	Thực hiện nghĩa vụ tài chính.	Người sử dụng đất		
B11	Xác nhận và gửi thông báo kết quả cho cơ quan có chức năng quản lý đất đai.	Cơ quan Thuế		
B12	Hoàn thiện hồ sơ, trình UBND cấp huyện ký Giấy chứng nhận	Phòng NNMT	02 ngày	03 ngày
B13	Ký Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất.	UBND cấp huyện	02 ngày	02 ngày
B14	Chuyển kết quả xử lý đến BPMC hoặc UBND cấp xã và chuyển hồ sơ đến CN VPĐKĐĐ cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính;	Phòng NNMT	01 ngày	02 ngày
B15	Thống kê và theo dõi; Trả kết quả cho người sử dụng đất	CCMC hoặc UBND cấp xã	Không tính thời gian	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			85 ngày	95 ngày

16. Sử dụng đất kết hợp đa mục đích mà người sử dụng là cá nhân

16.1. Trình tự thực hiện đối với trường hợp phê duyệt phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích:

Thời gian thực hiện TTHC:

- Trường hợp 1: thời gian 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (*đối với các khu vực không phải là các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn*)

- Trường hợp 2: thời gian 25 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (*đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn*)

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ đảm bảo đầy đủ, hợp lệ theo quy định; ghi phiếu hẹn trả kết quả cho người sử dụng đất. - Chuyển hồ sơ đến Phòng NNMT.	CCMC cấp huyện/cấp xã	1/2 ngày	1/2 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng NNMT	1/2 ngày	1/2 ngày
B3	Kiểm tra hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho người sử dụng đất trong thời hạn không quá 03 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thực hiện các bước tiếp theo.	Chuyên viên Phòng NNMT	02 ngày	02 ngày
B4	Phòng NNMT chủ trì, phối hợp với các phòng, ban liên quan thẩm định phương án sử dụng đất kết hợp, trình UBND cấp huyện	phòng NNMT và các cơ quan có liên quan	08 ngày	15 ngày
B5	Xem xét, chấp thuận phương án sử dụng đất kết hợp (Trường hợp không chấp thuận thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do)	UBND huyện	04 ngày	07 ngày
B6	Chuyển thông tin địa chính thửa đất cho cơ quan thuế	Phòng NNMT	Không tính thời gian	
B7	Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất	Cơ quan Thuế		
B8	Thực hiện nghĩa vụ tài chính	Người sử dụng đất		
B9	Thống kê và theo dõi; Trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	CCMC cấp huyện/cấp xã		
Tổng thời gian giải quyết TTHC			15 ngày	25 ngày

16.2. Trình tự thực hiện đối với trường hợp gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích:

Thời gian thực hiện TTHC:

- Trường hợp 1: thời gian 07 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (*đối với các khu vực không phải là các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn*)

- Trường hợp 2: thời gian 17 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (*đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn*)

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ đảm bảo đầy đủ, hợp lệ theo quy định; ghi phiếu hẹn trả kết quả cho người sử dụng đất. - Chuyển hồ sơ đến phòng NNMT.	CCMC	1/2 ngày	1/2 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng NNMT	1/2 ngày	1/2 ngày
B3	Kiểm tra hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 03 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thực hiện các bước tiếp theo.	Chuyên viên Phòng NNMT	01 ngày	02 ngày
B4	Hoàn thiện hồ sơ, tham mưu trình UBND huyện.	Phòng NNMT	03 ngày	10 ngày
B5	Xem xét, gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp	UBND huyện	02 ngày	04 ngày
B6	Thống kê và theo dõi; Trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	TTPVHCC	Không tính thời gian	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			07 ngày	17 ngày

17. Xác định lại diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2004.

Thời gian thực hiện TTHC:

- Trường hợp 1: thời gian 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (*đối với các khu vực không phải là các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn*)

- Trường hợp 2: thời gian 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (*đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó*

khẩn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn)

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2
B1	- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ đảm bảo đầy đủ, hợp lệ theo quy định; ghi phiếu hẹn trả kết quả cho người sử dụng đất. - Chuyển hồ sơ đến phòng NNMT.	CCMC cấp huyện, cấp xã	1/2 ngày	1/2 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng NNMT	1/2 ngày	1/2 ngày
B3	Kiểm tra hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời hạn không quá 03 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thực hiện các bước tiếp theo.	Chuyên viên Phòng NNMT	02 ngày	02 ngày
B4	Thông báo đến Chi nhánh VPĐKĐĐ cung cấp hồ sơ địa chính.	Phòng NNMT	01 ngày	01 ngày
B5	Cung cấp hồ sơ cấp giấy chứng nhận đã cấp lần đầu	CN VPĐKĐĐ	05 ngày	05 ngày
B6	Hoàn thiện hồ sơ, tham mưu trình UBND huyện.	Phòng NNMT	08 ngày	15 ngày
B7	Xem xét, xác nhận lại diện tích đất ở và cấp Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất	UBND cấp huyện	02 ngày	05 ngày
B8	- Chuyển hồ sơ kèm theo bản sao Giấy chứng nhận đến Chi nhánh VPĐKĐĐ để chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Chuyển kết quả đến BPMC	Phòng NNMT	01 ngày	01 ngày
B9	Thống kê và theo dõi; Trả kết quả cho cá nhân/tổ chức	CCMC cấp huyện, cấp xã	Không tính thời gian	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			20 ngày làm việc	30 ngày làm việc